

đội bí mật cắt rào vào trụ trong ấp. Đến 22 giờ (10 giờ đêm) các chiến sĩ đồng loạt nổ súng, bắt sống 13 tên tề ấp, 2 lính dân vệ gác cổng, tịch thu 13 khẩu súng các loại. Đồng bào trong ấp được vận động trước đã đánh thùng, đánh mõ vang lên, uy hiệp tinh thần địch và xông ra bang phá tan toàn bộ ấp chiến lược. Đội vũ trang tuyên truyền ở lại trong ấp suốt 5 tiếng đồng hồ, tổ chức mít tinh phát động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ ấp. Khí thế nhân dân ấp Hưng Nghĩa tung bừng như ngày hội.

Tháng 4-1964, khu ủy và Bộ Tư lệnh khu miền Đông (T1) quyết định mở đợt tiến công đánh bại âm mưu bình định, phá ấp chiến lược, mở rộng vùng giải phóng, hỗ trợ các địa phương phát triển phong trào chiến tranh nhân dân.

Đợt tiến công đồng loạt bao gồm các địa bàn ở chiến khu Đ, Vĩnh Cửu, Định Quán trong đó có cả Trảng Bom, Cây Gáo, Gia Kiệm...

Từ ngày 13-5 đến 16-6-1964, bộ đội chủ lực quân khu đã diệt gọn tiểu đoàn 37 biệt động quân ngụy ở chiến khu Đ, giải phóng hàng loạt xã.

Phối hợp, đội biệt động Biên Hòa (C 22) đã tăng cường đánh phá giao thông địch trên tuyến đường sắt từ Hồ Nai đến Bàu Cá.

Từ ngày 1-1 đến 15-5-1964, lực lượng biệt động đã 5 lần đánh các đoàn tàu quân sự địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại nghiêm trọng về người và phương tiện chiến tranh.

Đặc biệt ngày 14-5-1964 tại đoạn giữa Hồ Nai và Trảng Bom ta đánh lật đổ đoàn tàu chở lương thực và nhiên liệu của địch, phá hủy hàng trăm tấn xăng dầu. Sau thắng lợi ở chiến khu Đ, mở rộng căn cứ, Bộ Tư lệnh chiến dịch đưa tiểu đoàn 800 (bộ đội quân khu) vượt sông Đồng Nai qua Vĩnh Cửu chuẩn bị chiến trường tiến công ở Cây Gáo.

Đầu tháng 7-1964, đặc công tiểu đoàn 800 và đại đội trợ chiến DKZ tập kích vào đồn Cây Gáo diệt gọn 1 đại đội bảo an, bắt sống 19 tên thu 40 súng các loại có cả súng trung liên. Công nhân cao su đồn điền Cây Gáo đã nổi dậy phá bang ấp chiến lược, giải phóng. Giải phóng Cây Gáo ta tạo được đầu cầu ra vào chiến khu Đ, xây dựng Cây Gáo thành một cửa khẩu hậu cần của tỉnh Biên Hòa và quân khu, buộc chủ đồn điền nộp thuế cho Mặt trận dân tộc giải phóng.

Phát triển tiến công, một bộ phận của tiểu đoàn 800 quân khu kết hợp bộ đội địa phương Xuân Lộc, Vĩnh Cửu, Định Quán, Trảng Bom tổ chức tiến công phá các ấp chiến lược Đồng Hiệp, Thanh Giang, Thạnh Bình, Phú Cát, Bàu Đồi... mở ra một vùng giải phóng liên hoàn từ Bắc sông Đồng Nai qua Cây Gáo, Túc Trưng, Bàu Hàm (tiếp giáp quốc lộ I và quốc lộ 20). Thắng lợi này đã tạo thêm thế và lực cho phong trào cách mạng đang phát triển trong đó có các vùng Trảng Bom, Bàu Hàm, Gia Kiệm, Hưng Lộc, Hưng Nghĩa...

Để tăng cường lực lượng nhất là lực lượng vũ trang, Ban cán sự di cư chủ

trương vận động rút thanh niên vào căn cứ học tập chính trị, huấn luyện quân sự. Giữa năm 1964 Ban cán sự tổ chức lớp học đầu tiên tại căn cứ Rau Cần (trên đường Cây Gáo) với hơn 40 thanh niên dự lớp. Giảng viên chỉ có 2 người là đ/c Năm Triết giảng chính trị và đ/c Thành huấn luyện quân sự. Sau khi mãn khóa, số thanh niên tình nguyện ở lại tham gia kháng chiến được bổ sung về lực lượng tập trung của Ban cán sự và tăng cường về các đội công tác.

Cuối năm 1964 đầu năm 1965 chiến dịch Bình Giã nổ ra và giành thắng lợi lớn. Phong trào cách mạng ba tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh có bước phát triển mới. Lực lượng cách mạng các xã dọc lộ I và lộ 20 được củng cố và phát triển. Các đội công tác di cư, dân tộc được tăng cường. Đội vũ trang tập trung của Ban cán sự phát triển được 2 tiểu đội do đ/c Thành và đ/c Bảy Vui phụ trách. Lực lượng này thường xuyên phối hợp hỗ trợ các đội công tác đột áp chiến lược vũ trang tuyên truyền diệt ác, phá kềm ở các xã sâu yếu.

Ở Hố Nai đội công tác gồm các đồng chí Ba Rịch, Ba Hương, Bảy Vui, Tư Đây, Thành, Ké, Hoa, Mến... thường xuyên bám sát dân các ấp tuyên truyền xây dựng cơ sở, vận động quần chúng tham gia công tác ủng hộ kháng chiến.

Giữa năm 1965, các đồng chí đột vào ấp chiến lược Bùi Chu diệt 1 tên cảnh sát ác ôn tại nhà riêng của hắn, thu 1 súng các bin, 1 súng ngắn. Phối hợp với đội biệt động của tỉnh, đội công tác tiến công vào trụ sở hội đồng xã ở Tân Hòa tịch thu 1 thùng lựu đạn, 1 máy đánh chữ, đồng thời trao cờ giải phóng, rải truyền đơn trong các ấp chiến lược: Đông Hải, tấn công lực lượng dân vệ địch, tạo được thanh thế cho cách mạng.

Ở khu vực trung tâm Trảng Bom, đồng chí Năm Lợi bí thư xã cùng cán bộ du kích bám vào ấp Vườn Ngô tiếp tục làm công tác vũ trang tuyên truyền, tổ chức được một mạng lưới cơ sở mạnh ở đồn điền cao su. Ta đã vận động được chủ đồn điền đóng thuế khai thác cho mặt trận giải phóng. Trảng Bom đã tổ chức được phong trào "hủ ngạo nuôi quân". Mặc dù địch kềm kẹp kiểm soát gắt gao, nhưng công nhân cao su vẫn bằng đủ mọi cách chuyển gạo, thuốc men và các loại hàng hóa khác ra bên ngoài các lô cao su để tiếp tế cho cách mạng, ủng hộ kháng chiến. Chi bộ và tổ chức công đoàn bí mật của sở để lãnh đạo công nhân tổ chức nhiều cuộc đấu tranh đòi dân sinh dân chủ. Vào giữa năm 1965 hàng trăm công nhân cao su Trảng Bom phối hợp với công nhân các đồn điền cao su ở Biên Hòa, Bà Rịa kéo nhau lên Sài Gòn đấu tranh. Công nhân đã trưng biểu ngữ trước trụ sở Tổng Liên đoàn lao động nọ đưa yêu sách đòi trả đủ 25kg gạo mỗi tháng, tăng lương từ 37 đồng lên 45 đồng/ngày. Cuộc đấu tranh này đã giành được thắng lợi.

Tại xã Bàu Hàm nhiều gia đình đồng bào Hoa, Nùng vẫn tiếp tục sống trong các chòi rẫy không còn áp chiến lược. Trung tâm xã có vài chục gia đình sống nghề bán buôn. Địch đưa về đây 1 trung đội nghĩa quân (dân vệ), 1 trung đội bình định đóng chốt ở đồn Lò Than và đồn 66. Một số tên bình định phân tán ở trong dân để theo dõi, kiểm soát đồng bào.

Tháng 5-1965, đội vũ trang Ban cán sự kết hợp với lực lượng vũ trang huyện Vĩnh Cửu do đồng chí Tám Bảo chỉ huy đã tập kích vào trung đội bình định, bắt sống tên đoàn trưởng, truy bắt sống tên Tổng Kim gian ác đưa vào rừng xử lý. Trận đánh này gây thôi động rất lớn đối với địch nhất là bọn tề nguỵ ác ôn, được Tỉnh đội Biên Hoà biểu dương khen thưởng.

Hoạt động vũ trang kết hợp chặt với việc xây dựng phát triển cơ sở trong dân đã tạo cho Bàu Hàm thế làm chủ và vươn lên trong vai trò một bàn đạp một cửa khẩu hậu cần của tỉnh và quân khu. Các đội công tác Hoa vận của tỉnh, của khu cũng đều đứng chân ở Bàu Hàm để hoạt động. Nhân dân Bàu Hàm đã tận tình giúp đỡ, phục vụ các đơn vị hậu cần tỉnh, hậu cần quân khu thu mua hàng trăm tấn lương thực hàng hóa cung cấp cho các đơn vị bộ đội và các cơ quan. Đồng chí Dương Phúc Sinh một cơ sở cốt cán ở Bàu Hàm đã khéo léo xin được môn bài thua bán gạo, móc nối tổ chức được một tài xế của tỉnh đoàn 84 bảo an nguỵ hàng ngày chở gạo từ Long Khánh về Bàu Hàm. Từ Bàu Hàm các cơ sở mật như: Trần Tấn Mùi, Bảy Quốc, Xú A Sính... dùng xe bò chở gạo vào rừng. Cơ sở mật ở Bàu Hàm còn tổ chức mua muối cho dân bán cá từ các địa phương khác mang đến bằng cách giấu muối dưới các cần xé cá. Có ngày cơ sở thu mua hàng tạ muối để chuyển về căn cứ hoặc liên lạc để bộ đội về tải ra rừng.

Phong trào diệt ác phá kềm, phá áp chiến lược tiếp tục diễn ra sôi động ở Dầu Giây, Hưng Lộc, Hưng Nghĩa. Đội vũ trang tuyên truyền H4 (Long Khánh) đội biệt động C22 Biên Hòa, du kích xã Hưng Lộc thường xuyên tiến công bọn bình định, diệt tề nguỵ ác ôn, vận động hỗ trợ nhân dân phá vỡ từng mảng hàng rào áp chiến lược. Ngoài áp chiến lược Hưng Nghĩa bị phá trước đây, các áp chiến lược khác như Hưng Thành, Hưng Nhơn, Nguyễn Thái Học... cũng bị bang phá ở nhiều đoạn. Bọn lính dân vệ bắt đầu co lại trong các đồn bót. Mạng lưới cơ sở mật được xây dựng rộng khắp các ấp. Lực lượng cách mạng hoàn toàn làm chủ về đêm ở các ấp Hưng Nghĩa, Hưng Nhơn, Hưng Thành... Nhiều cơ sở cốt cán như các đồng chí Tư Việt, Chu Văn Thêm (dân tộc Tày), Bà Hai Điểm, bà Hai Thịnh... ngoài nhiệm vụ bám sát địch nắm tình hình còn đảm đương nhiều nhiệm vụ khác như tiếp tế, thu mua hàng cho các đơn vị hậu cần, làm giao liên dẫn đường cho các đoàn cán bộ, các đơn vị bộ đội, lãnh đạo nhân dân đấu tranh với địch... Phong trào tòng quân ở Hưng Lộc tiếp tục phát triển mạnh, trong năm 1965 hàng chục thanh niên xã thoát ly đi kháng chiến.

Lực lượng cách mạng lớn mạnh cả bên trong lẫn bên ngoài, tháng 11-1965 bộ đội đơn vị D240 được các đồng chí: Dũng Lâm, Ba Lang, Tư Việt dẫn đường đã tổ chức tiến công diệt 2 đại đội bảo an địch ở chợ Hưng Lộc.

Để đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất, được sự đồng ý của khu ủy miền Đông, đầu năm 1966 tỉnh ủy Long Khánh chuyển địa bàn xã Hưng Lộc về trực thuộc sự chỉ đạo của Ban cán sự di cư với 3 cán bộ quân sự là : Mười Yên, Hai Tiến và đồng chí Dũng cùng một số chiến sĩ trong đội biệt động tỉnh.

Tháng 2-1966, tại căn cứ Bàu Hàm hội nghị cán bộ toàn Ban cán sự di cư được triệu tập. Đồng chí Văn Công Văn (Năm Văn) tỉnh ủy Biên Hòa trực tiếp chỉ đạo hội nghị. Ban cán sự di cư mới được bầu chính thức do đồng chí Lê Văn Triết làm bí thư

và các ủy viên là : Mười Yên, Ba Rịch, Tư Chánh, Năm Lợi, Tám Huệ...

Sau hội nghị này, lực lượng vũ trang Ban cán sự được kiện toàn củng cố, rút một số thanh niên du kích ở Trảng Bom, Hưng Lộc, Bàu Hàm về thành lập một trung đội tập trung do đồng chí Mười Yên chỉ huy. Lực lượng an ninh được củng cố thêm do đồng chí Ba Rịch phụ trách. Tinh tăng cường đồng chí Năm Ca y sĩ về mở lớp y tá cứu thương cho các đơn vị ở Trảng Bom.

Các chi bộ Đảng các xã được củng cố và phát triển, mạng lưới cơ sở được xây dựng rộng khắp. Mỗi xã đều xây dựng được ít nhất là 1 bán đội du kích và bước đầu tổ chức được du kích mật ở bên trong các ấp chiến lược... phong trào đấu tranh quân sự, chính trị, binh vận có những bước phát triển mới ngày càng sôi động, khí thế cách mạng lên cao.

Từ một địa bàn hoàn toàn mới, dân cư khá phức tạp hầu hết là đồng bào miền Bắc di cư và người dân tộc ít hiểu biết về cách mạng, trong 3 năm 1962 đến 1965 với một lực lượng ban đầu ít ỏi, hoạt động ở một vùng sâu yếu, địch kềm kẹp nặng, Ban cán sự di cư bước đầu đã phát triển được lực lượng vũ trang, tổ chức được các chi bộ ở các xã, đưa phong trào cách mạng ngày một phát triển đi lên.

Đến cuối năm 1965 hầu hết các chi bộ xã trên địa bàn huyện Trảng Bom đều được củng cố và kiện toàn tổ chức<sup>33</sup> thực lực cách mạng lớn mạnh cả bên trong lẫn bên ngoài.

Đây là một thắng lợi có ý nghĩa rất quan trọng. Thắng lợi này trước hết xuất phát từ nhận định đúng về tính chất đặc điểm của địa bàn. Từ đường lối chính sách tôn giáo, chính sách dân vận của Đảng, của mặt trận. Ban cán sự di cư đã biết sử dụng nhiều hình thức, biện pháp công tác linh hoạt, thích hợp, gắn liền với quyền lợi và nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Mặt khác sự kiên trì của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ đã từng bước tạo được niềm tin trong quần chúng nhân dân. Từ đó gây dựng và phát triển phong trào cách mạng ở địa phương.

### CHƯƠNG III

## THÀNH LẬP HUYỆN ỦY TRẢNG BOM PHÁT TRIỂN PHONG TRAO CÁCH MẠNG KHẮP NƠI TRONG HUYỆN (1966 – 1968)

### I. Củng cố kiện toàn tổ chức phát triển mạng lưới cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng, đẩy mạnh thế tiến công

Sau chiến thắng Bình Giã, ngụy quyền, ngụy quân Sài Gòn ngày càng suy yếu.

---

<sup>33</sup> Đồng chí Năm Lợi, Bí thư chi bộ Trảng Bom, đồng chí Huệ, Bí thư chi bộ Bàu Hàm, đồng chí Tư Chánh, Bí thư chi bộ xã Hưng Lộc, đồng chí Hai Lộc, Bí thư chi bộ Đồng Lách. Đội công tác Bù Chu-Thanh Hóa do đồng chí Ba Rịch phụ trách kiêm bí thư chi bộ.

Khủng hoảng về chính trị diễn ra liên miên. Chế độ Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ. Để duy trì sự tồn tại của chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam, đế quốc Mỹ quyết định tăng cường chiến tranh, chuyển từ chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" sang chiến lược "Chiến tranh cục bộ".

Cách Trảng Bom chỉ hơn 20km, thành phố Biên Hòa trở thành một căn cứ liên hợp quân sự lớn của Mỹ nguy, là trung tâm đầu não của địch ở miền Đông Nam bộ, địch nhanh chóng mở rộng các căn cứ, hậu cứ, sân bay kho tàng lớn như sân bay Biên Hòa, tổng kho liên hợp Long Bình, Bộ chỉ huy quân đoàn 3 nguy, Bộ tư lệnh dã chiến II... Quân viện chinh Mỹ và chur hầu ồ ạt đổ vào Biên Hoà và từ đây bung đi các địa phương khác trên toàn miền.

Từ tháng 1 đến tháng 6-1965, lữ đoàn dù 173 Mỹ, tiểu đoàn lính đánh thuê Úc và 1 đại đội pháo Tân Tây Lan lần lượt đến Biên Hòa.

Mỹ vào, cục diện chiến trường hoàn toàn thay đổi.

Sự xâm lược trực tiếp của Mỹ ở miền Nam Việt Nam đã tác động mạnh đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta. Ngày 20-7-1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi. Người khẳng định quyết tâm đánh Mỹ của nhân dân ta : "... Dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn <sup>34</sup>.

Tại Biên Hòa đế quốc Mỹ càng tăng cường chiến tranh, xây dựng mở rộng và hoàn chỉnh nhiều công trình quân sự thì Vĩnh Cửu, Trảng Bom... càng có vị trí quan trọng. Đây là vùng trung tuyến, án ngữ bảo vệ giao thông và bảo vệ căn cứ, hậu cứ quân sự của địch. Với cách mạng đây là vùng có khả năng đáp ứng hậu cần, đồng thời là bàn đạp tiến công các đầu não địch ở Biên Hòa, diệt các phương tiện chiến tranh của địch.

Với vị trí trọng yếu liên quan trực tiếp đến thành phố Biên Hòa, tháng 9-1965 Trung ương Cục quyết định thành lập một đơn vị mới tương đương cấp tỉnh bao gồm thị xã Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu và địa bàn các xã thuộc huyện Trảng Bom lấy tên là U1. Đồng chí Nguyễn Văn Trị (Năm Kiệm) khu ủy viên được cử làm bí thư U ủy, đồng chí Trần Công An (Hai Cà) làm tư lệnh. Lực lượng vũ trang U1 là đại đội 238 do đồng chí Nguyễn Văn Bảo (Tám Bảo) làm đại đội trưởng, đồng chí Tư Hải làm chính trị viên. Căn cứ của tỉnh ủy, tỉnh đội đóng tại đồi Giang Rế (Đại An).

Đại đội 238 được bố trí làm 3 chốt :

- Chốt 1 lấy xã Thiện Tân (Vĩnh Cửu) làm bàn đạp có nhiệm vụ điều nghiên và tiến công vào sân bay chiến lược Biên Hòa.

- Chốt 2 bám khu vực xã Bàu Hàm, Hưng Lộc, Trảng Bom, mục tiêu tác chiến trực tiếp là tổng kho liên hợp Long Bình.

- Chốt 3 bám trụ xã Hóa An (thị xã Biên Hòa) tiến công địch ở kho bom Bình

---

<sup>34</sup> Hồ Chí Minh tuyển tập, tập II, NXB Sự Thật - Hà Nội 1980 trang 376.

Ý và tây sân bay Biên Hòa.

Sau một loạt cuộc hành quân càn quét tấn công vào chiến khu Đ, ngày 11-11-1965 lữ dù 173 Mỹ có pháo Tân Tây Lan yểm trợ đã mở cuộc hành quân đánh vào căn cứ của U1 ở đồi C4 Đại An (Vĩnh Cửu).

Đại đội 238 do đồng chí Tám Bảo chỉ huy đã bố trí lực lượng dựa vào điểm cao phản công địch quyết liệt diệt 7 lính Mỹ, đánh bại cuộc càn của chúng. Đây là lần đầu tiên ở Biên Hòa, lực lượng vũ trang ta đã đánh bại quân viễn chinh Mỹ. Trận đánh không chỉ diệt được địch, bảo vệ an toàn căn cứ cách mạng mà quan trọng hơn ta đã hiểu được quy luật tác chiến của quân viễn chinh Mỹ, tạo được niềm tin, phấn khởi trong toàn đảng bộ, toàn quân, toàn dân Biên Hòa - Ta đánh được và có khả năng đánh thắng Mỹ.

Quân Mỹ, nguy đã triển khai lực lượng, đóng thêm nhiều đồn bót trên địa bàn huyện Trảng Bom. Ở Sông Thao và yếu khu Trảng Bom địch thiết lập hai trận địa pháo 105 ly, thường xuyên bắn phá vào các khu căn cứ của ta ở Bàu Hàm, Cây Gáo, Hưng Lộc, Nam Bắc sông Đồng Nai, yểm trợ cho các cuộc hành quân và bình định của liên quân Mỹ nguy. Một tiểu đoàn thuộc lữ đoàn dù 173 Mỹ về đóng căn cứ khu đồi cầu số 6 (đường Trảng Bom - Cây Gáo), làm nhiệm vụ án ngữ, bảo vệ sân bay Biên Hòa ở phía đông, ngăn chặn lực lượng cách mạng từ chiến khu Đ phát triển về hướng Trảng Bom, Biên Hòa.

Trên tuyến quốc lộ I, quốc lộ 20 từ Hố Nai đến Dốc Mơ, Gia Kiệm, quân Mỹ còn triển khai nhiều cụm đóng quân dã ngoại, cùng quân nguy đánh phá các khu căn cứ của ta, bảo vệ hệ thống áp chiến lược dọc theo hai trục lộ giao thông quan trọng này.

Được quân Mỹ hà hơi, tiếp sức bọn tề nguy ác ôn như tên Miên lai, tên Rạng ở Hưng Lộc, tên Tư Mập, Phấn Tài, Sừ Chí Sáng... ở Bàu Hàm, trước đây rúc đầu co cổ, nay lại ngóc đầu dậy đánh phá cách mạng, theo dõi bắt bớ nhiều cơ sở ở Trảng Bom, Bàu Hàm, Hưng Lộc...

Cuối năm 1965 địch cài một tên tình báo đội lột thầy tu về lập chùa ở Hưng Nghĩa. Tên này bị nhân dân phát hiện và hướng dẫn lực lượng bên ngoài bắt vào căn cứ giáo dục. Hấn buộc phải nhận tội.

Trên các khu vực Trảng Bom, Hố Nai địch củng cố lại các áp chiến lược, tăng cường thêm dân vệ, trang bị súng tiêu liên, các bin cho các đội thanh niên chiến đấu, xây dựng và mở rộng các đồn bót ở Bàu Cá Vườn Ngô, Suối Địa...

Thế bố trí của địch trên địa bàn huyện hình thành hai tuyến rõ rệt. Quân nguy dân vệ, tề xã áp, bình định làm nhiệm vụ bảo vệ áp chiến lược, kèm kẹp dân, khủng bố, đánh phá phong trào cách mạng. Chủ lực nguy, quân nguy càn quét bên ngoài, các khu căn cứ của ta để "tìm diệt" lực lượng vũ trang cách mạng.

Xác định được tầm quan trọng của địa bàn chiến lược này, tỉnh ủy U1 kiên quyết chỉ đạo lấy Trảng Bom, Hưng Lộc, Bàu Hàm làm địa bàn đứng chân tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực và đặc công U1 thọc sâu đánh vào căn cứ, hậu cứ, kho tàng quân sự của địch ở thị xã Biên Hòa, tổng kho liên hợp Long Bình.

Đặc biệt cánh CZ1 của thị xã Biên Hòa do đồng chí Ba Lễ phó bí thư U ủy, kiêm bí thư thị ủy phụ trách, cũng lấy địa bàn Hưng Nghĩa làm căn cứ của Thị ủy. Thị ủy Biên Hòa đã xây dựng hàng chục cơ sở cốt cán ở Hưng Lộc, Hưng Nghĩa, Bàu Hàm làm nhiệm vụ giao liên công khai, bí mật, nối đường dây chỉ đạo của Thị ủy với phong trào đô thị ở thị xã Biên Hòa. Từ bàn đạp Hưng Lộc, Hưng Nghĩa cán bộ chiến sĩ Biên Hòa từng lúc bám vào thị xã xây dựng cơ sở diệt ác phá Kiềm, chỉ đạo phong trào đấu tranh chính trị của công nhân và nhân dân lao động thị xã Biên Hòa, đồng thời phối hợp phục vụ cho các đơn vị biệt động, đặc công đánh vào cơ quan đầu não của địch trong nội ô.

Dựa vào Hưng Lộc, Bàu Hàm... các đơn vị hậu cần của quân khu, của UI đã triển khai công tác có hiệu quả. Tỉnh đội UI tổ chức 3 đội hậu cần hoạt động trên tuyến từ Dầu Giây đến Hồ Nai. Đội 1 (CK1) do đồng chí : Chánh (Ba Chánh) phụ trách mở cửa khẩu Bàu Hàm, Hưng Lộc. Đội 2 (CK2) do đồng chí Ngô Văn Huyện chỉ huy đứng chân ở Trảng Bom, Bàu Cá. Đội 3 (CK3) do đồng chí Nguyễn Văn Đạt phụ trách bám khu vực Bàu Chu, Hồ Nai. Mỗi đội có 6 - 8 đồng chí vừa xây dựng cơ sở, vừa làm nhiệm vụ thu mua lương thực, hàng hóa cho tỉnh và quân khu. Những cơ sở của các đội hậu cần hoạt động hợp pháp giữa các địa bàn đi từ Sài Gòn, Biên Hòa, Long Khánh tổ chức hình thành một mạng lưới thu mua chặt chẽ. Một số cơ sở như ông Bảy Di, bà Tư Răng vàng, bà Tám Tiên ở Hưng Nghĩa, bà Năm Điền ở Hưng Hiệp, ông Bảy Ghe, bà Ba Hăng, ba Thành ở Hưng Thạnh... bằng nhiều hình thức sáng tạo, hằng ngày dùng xe bò, hoặc gánh bộ, vượt qua các trạm gác đồn bót của địch, đưa hàng vào tận căn cứ cho các đơn vị.

Cơ sở hậu cần còn móc nối một số lính lái xe của ngụy chủ xe be, chủ sở cao su... nghi trang chở hàng tấn gạo vào khu vực Gia Nhàng (Bàu Hàm, Bàu Xéo (Trảng Bom). Ngoài ra cơ sở hậu cần còn tận dụng mọi khả năng, kể cả dùng tiền mua chuộc các tên sĩ quan trưởng đồn bảo an, dân vệ ở Bàu Xéo, Sông Thao, Hưng Nghĩa... để bọn này làm ngơ, tạo điều kiện để ta vận chuyển lương thực, hàng hóa vào căn cứ.

Ở khu vực Bàu Chu, đội hậu cần kết hợp với du kích xã sử dụng cơ sở hợp pháp khi dùng xe bò vào rừng lấy gỗ củi kết hợp nghi trang chở gạo, hàng hóa vào căn cứ.

Những lúc địch bố lập, càn quét căng thẳng, cơ sở quần chúng ở Hưng Lộc, Bàu Hàm vẫn táo bạo vận chuyển hàng trong đêm tối. Bác Ba Thêm đã nghĩ ra cách lấy cao su lót vào trục xe bò để không gây ra tiếng động khi chở hàng.

Từ các bàn đạp trên địa bàn huyện, các đơn vị vũ trang còn tổ chức cất giao thông ban ngày ở Sông Thao, Bàu Cá, chặn xe tiến hành vũ trang tuyên truyền, vận động cách mạng. Có ngày hành khách trên đường, sau khi được tuyên truyền giáo dục đã tự nguyện ủng hộ kháng chiến hàng trăm ngàn đồng. Các chủ sở cao su ở Trảng Bom, chủ vườn cam Bàu Cá được cách mạng vận động, hàng tháng đều đóng thuế và mua hàng tiếp tế cho cách mạng.

Có sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban cán sự di cư, sự hỗ trợ của các lực lượng vũ trang, có chi bộ vững và mạng lưới cơ sở rộng, Bàu Hàm, Hưng Lộc được xây dựng trở thành một cửa khẩu hậu cần lớn của tỉnh Biên Hòa.

Tháng 5-1966 đội vũ trang Ban cán sự do đồng chí Mười Yên chỉ huy hóa trang lính ngụy hoạt động trên lộ 1 (gần Sở Thú y) diệt chết 2 tên Mỹ.

Tiếp đó ngày 16-8-1966 cùng với một đơn vị chủ lực quân khu (Q4) đội vũ trang Ban cán sự đã tổ chức phục kích địch ở ngã 3 Sông Thao, đánh 1 đoàn xe tăng Mỹ, bắn cháy và phá hỏng 2 chiếc.

Du kích các xã Bàu Hàm, Hưng Lộc liên tục đột áp đánh bọn nghĩa quân tuần tra, bọn bình định nông thôn, diệt tên ác ôn Tư Mập ở Bàu Hàm, tấn công bót Sông Thao, phục kích trên đường làm chết và bị thương hàng chục tên giặc.

Tháng 8-1966 hội nghị Trung ương Cục miền Nam lần thứ 4 đã xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là : Đẩy mạnh cao trào tấn công 3 mũi, phát động du kích chiến tranh rộng, toàn diện, tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch, giữ vững và phát huy phong trào đấu tranh cách mạng.

Tỉnh ủy U1 chỉ đạo đẩy mạnh phong trào đấu tranh ở thị xã Biên Hòa nhất là khu lao động và khu kỹ nghệ, đồng thời kiên quyết tấn công vào các kho tàng căn cứ lớn của Mỹ ngụy, hỗ trợ toàn miền đánh bại các cuộc phản công chiến lược mùa khô của Mỹ ở khu vực dọc lộ 1 và 20, tỉnh ủy chỉ đạo củng cố điểm và mở rộng diện, xây dựng cơ sở, diệt ác phá kềm, giữ vững thế làm chủ các địa bàn Bàu Hàm, Hưng Lộc... tạo thế cho lực lượng vũ trang hoạt động.

Tháng 10-1966 lực lượng C260 (bộ đội tỉnh) tiến công đánh chốt Suối Địa (Hố Nai) diệt 2 trung đội địch.

Từ bàn đạp Bàu Hàm, Hưng Lộc, Hố Nai đặc công U1 liên tục tiến công vào kho liên hợp Long Bình giành thắng lợi lớn : Từ tháng 10 đến tháng 12-1966 đặc công U1 đã 3 lần đột nhập vào khu kho Long Bình, dùng mìn hẹn giờ phá hủy 353.600 quả đạn pháo các loại.

Đại đội 2 đặc công U1 được tặng thưởng 3 huân chương quân công hạng nhất, trở thành lá cờ đầu ở miền Đông Nam bộ trong việc tiến công vào các kho tàng, căn cứ quân sự Mỹ. Bàn đạp Hưng Lộc, Bàu Hàm đã góp phần cùng các chiến sĩ đặc công tạo vành đai diệt phương tiện chiến tranh của Mỹ ngụy.

Tháng 10-1966 Khu ủy miền Đông Nam bộ quyết định thành lập huyện Trảng Bom gồm các xã nằm dọc quốc lộ 1 quốc lộ 20 từ Hố Nai cho đến Gia Kiệm. Huyện ủy được chỉ định gồm các đồng chí Thái Văn Thái (Ba Thái) tỉnh ủy viên làm bí thư huyện ủy, đồng chí Nguyễn Hải (Tám Hải) tỉnh ủy viên làm phó bí thư phụ trách công tác an ninh, đồng chí Năm Triết ủy viên thường vụ phụ trách công tác dân vận và các đồng chí : Hai Lợi, Năm Lợi, Hai Liên, Hai Kéo, Ba Rịch, Ba Hòa, Tám Huệ...

Huyện ủy chỉ đạo gấp rút xây dựng lực lượng vũ trang và lực lượng an ninh của huyện. Đồng chí Hai Kéo được tỉnh đội tăng cường về làm huyện đội trưởng, đồng chí bí thư huyện ủy kiêm chính trị viên huyện đội. Đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Liên (Hai Liên) chính trị viên phó. Đơn vị vũ trang tập trung của huyện gồm 1 trung đội do đồng chí Mười Yên huyện đội phó chỉ huy.

Về lực lượng an ninh, từ tỉnh về, đồng chí Tám Hải đưa về bổ sung cho huyện 20 cán bộ chiến sĩ an ninh làm nòng cốt như các đồng chí : Tư Trung, Ba Yên, Hai



Nam, Sáu Lực, Đinh, Lợi, Sáng. Đội ngũ cán bộ xã được huyện ủy tăng cường, đặc biệt chú trọng khu vực Trảng Bom, Hồ Nai nơi tập trung nhiều cơ quan quân sự đầu não của địch trên địa bàn huyện. Các đội công tác cũng được kiện toàn và chuyển thành các xã đội du kích.

Cũng trong thời gian này địch thành lập quận lỵ và chi khu Kiệm Tân (thuộc tỉnh Long Khánh) và trung tâm quận lỵ đóng ở Gia Kiệm. Gia Kiệm là xã mới chuyển giao về huyện Trảng Bom: là vùng trắng, dân cư hầu hết là đồng bào công giáo di cư miền Bắc. Vì vậy việc "khai hoang", mở vùng, xây dựng cơ sở phát triển các xã dọc theo lộ 20 là rất cấp bách. Huyện ủy thành lập chi bộ xã Gia Kiệm để hoạt động mở vùng này. Chi bộ Gia Kiệm do đồng chí Năm Triết làm bí thư và các đồng chí Tư Đầy, Bảy Cao, Bảy Khá. Sau đó được bổ sung thêm các đồng chí : Ba Tùng, Tám Thành, Tư Kiệt, Tư Trung và nữ đồng chí Ba Hòa.

Từ Bàu Hàm các đồng chí cắt rừng về Gia Kiệm bám vào các vườn rẫy của đồng bào để tìm cách tiếp xúc với dân. Đồng bào Gia Tân, Gia Kiệm do sống lâu trong vùng địch kềm kẹp, thường xuyên nghe địch tuyên truyền xuyên tạc kháng chiến nên rất sợ cách mạng, sợ cán bộ, mặc dù bản thân họ cũng là người lao động, đầu tắt mặt tối, hàng ngày phải đi bộ gần 10 cây số để vào rẫy canh tác. Đồng bào ở đây vào rẫy thường đi từng tốp một và mỗi lần thấy các đồng chí ta từ xa họ đã tấp vào rừng chạy trốn, còn nếu bất chợt gặp mặt họ cố tình quay mặt đi, tìm mọi cách lảng tránh. Nhiều bà lớn tuổi gặp các đồng chí sợ đến té quỵ không đi được. Các cô gái thì chui rúc vào các bụi rậm để ẩn nấp...

Trước tình hình đó, sau mỗi ngày công tác cả cán bộ và chiến sĩ đều họp lại rút kinh nghiệm. Anh em xác định trong công tác dân vận phải hết sức kiên trì nhẫn nại, nóng vội không khôn khéo có thể gây thiệt hại. Bởi vì lúc này địch đang trao giải thưởng cho ai phát hiện được "Việt cộng nằm vùng" thì chỉ báo cho chúng. Sau đó mỗi lần vào rẫy các đồng chí phải leo lên cây cao quan sát từ xa. Một lần trên đường công tác đội gặp một thanh niên đang dáo dác tìm kiếm một vật gì, các đồng chí xuất hiện đột ngột, bị bất ngờ anh thanh niên không chạy trốn kịp. Qua hỏi thăm mới biết anh bị thất lạc 1 cặp bò. Các đồng chí đã cử người lặn lội về Bàu Hàm tìm giúp và dẫn được đôi bò về cho anh. Việc làm cụ thể này đã gây được cảm tình và qua lời anh thanh niên đồng bào từng bước giảm dần lo sợ khi vào rẫy. Chính sách mật trận, đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc được các đồng chí lý giải với dân bằng những lời lẽ và hình ảnh sinh động, mộc mạc : "Chúng ta là người lao động, cùng cảnh ngộ phải thương yêu nhau sao lại sợ. Chúng tôi không bao giờ giết hại đồng bào, phá đạo như bọn việt gian cố tình dựng chuyện để chia rẽ cán bộ giải phóng với dân. Chúng ta chung nòi giống, cùng máu mủ, cùng một nỗi đau Tổ quốc chưa độc lập...". Qua anh thanh niên bị mất đôi bò, các đồng chí đã quan hệ tiếp xúc với bố anh là ông Trùm Bích.

Sau đó mỗi lần ra rẫy các đồng chí đều cải trang thành dân làm rẫy. Các đồng chí âm thầm cuốc đất cho dân, nhổ cỏ, hái đậu cho dân. Cát giữ cẩn thận trong chòi khi dân chưa hái kịp. Lòng kiên trì, tin dân của các đồng chí đã có tác dụng tốt. Dần dần bà con đi làm rẫy thấy cán bộ không lẩn tránh nữa, rồi trò chuyện, rồi mời uống nước... Nhiều hôm sẵn được thú rừng các đồng chí mang ra chia cho dân. Dây quan hệ

giữa đồng bào công giáo Gia Kiệm ra làm rầy và anh em ngày càng thắt chặt hơn. Trong phương pháp công tác, các đồng chí cũng đi dần từng bước, ban đầu chỉ yêu cầu dân về gặp địch dừng báo, sau đó nhờ mua một số vật dụng cần thiết rồi nâng từng bước giao việc cao hơn.

Một thời gian sau nhờ kiên trì đường lối dân vận, tôn giáo vận các đồng chí xã Gia Kiệm đã xóa được mặc cảm, thành kiến của dân đối với cách mạng. Những luận điệu xuyên tạc của địch như : Giải phóng trả thù người di cư, bắt bớ thanh niên, hãm hiếp phụ nữ... đối với bà con dần dần bị vô hiệu hóa trước những việc làm giúp dân, vì quyền lợi nhân dân của cán bộ, chiến sĩ giải phóng. Từ đây bước đầu các đồng chí xây dựng được một số cơ sở trong bà con giáo dân như gia đình ông Trùm Bích, gia đình bà Trùm Thu, gia đình ông Hai Dậu... Chi bộ xã Gia Kiệm bước đầu xây dựng được mạng lưới thông tin, tiếp tế. Một số nam nữ thanh niên như cô Hoàng, cô Suong... đã làm tốt nhiệm vụ giao liên, thông báo tin. Một số cụ già, trẻ em đã sưu tầm được mìn, lựu đạn, đạn của địch đưa ra rầy cất giấu chuyển cho cán bộ du kích.

Tiếp tục, chi bộ xã Gia Kiệm bung ra hoạt động mở địa bàn xuống phía đông quốc lộ 20 và xây dựng được một số cơ sở cốt cán như ông Hai Mạnh ở Võ Đông, ông Năm Phú, Tư Búp ở ấp Lạc Sơn. Thông qua những cơ sở mật, các đồng chí còn tổ chức được một cơ sở nội tuyến là anh Nguyễn Đức Tính. Qua anh Tính ta nắm được nhiều tin tức, tình hình địch ở Kiệm Tân, chuyển được lương thực từ ngoài vào căn cứ. Ngoài ra ta còn cài được ông Hai Mạnh vào làm toán trưởng đội phòng vệ dân sự ở Võ Đông, tạo điều kiện nắm tình hình địch, phục vụ cho ta diệt ác ôn, phá thế kềm kẹp của chúng.

Trong công tác vận động tòng quân, các đồng chí đã rút được một số thanh niên thoát ly tham gia kháng chiến như các anh : Tám Chánh, Hên, Quyền, Hai Khuê, Thành, Nhân lớn, Nhân nhỏ... Số anh em này một số bổ sung cho du kích xã, một số vào đội vũ trang tập trung của huyện Trảng Bom.

Như vậy đến cuối năm 1966, tất cả các địa bàn trong huyện Trảng Bom đều phát triển được phong trào cách mạng. Các xứ đạo, họ đạo ở Bắc Hòa, Bùi Chu, Trà Cỏ, Thanh Hóa (Hố Nai), Thanh Sơn, Võ Đông, Phát Hải, Phúc Nhạc, Lam Sơn, Dốc Mơ, Gia Tân (Gia Kiệm) đều có cơ sở nòng cốt trong giáo dân công giáo. Riêng khu vực đồng bào dân tộc ở Đồng Lách, đồng bào dân tộc xã Bàu Hàm phong trào phát triển mạnh mẽ. Tin tưởng vào chính sách của mặt trận, đồng bào Hoa hăng hái trong công tác nhất là công tác hậu cần.

Kinh nghiệm về công tác vận động đồng bào Thiên chúa giáo, đồng bào dân tộc và chuyên vùng yếu ở hai khu vực Gia Kiệm và Hố Nai do đồng chí Tám Hải phó bí thư huyện báo cáo trong hội nghị tỉnh ủy Bà Biên (Biên Hòa - Bà Rịa) cuối năm 1966 ở Bàu Lâm (Xuyên Mộc) được đồng chí Lê Đình Nhơn (Chín Lê) bí thư tỉnh ủy biểu dương và kết luận trong hội nghị là, kinh nghiệm này đã góp thêm cả lý luận và thực tiễn để tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo công tác vận động quần chúng di cư tham gia cách mạng.

Lấy công tác dân vận làm cơ sở, từ năm 1967 phong trào đấu tranh 3 mũi kết hợp xây dựng thực lực cách mạng của huyện Trảng Bom ngày càng phát triển mạnh nhất là 2 xã Bàu Hàm và Hưng Lộc. Huyện đội Trảng Bom để xây dựng được một đội

pháo binh nữ (đội cối) gần 10 đồng chí do nữ đồng chí Ba Vui làm đội trưởng. Đội pháo nữ Trảng Bom đã phối hợp với bộ đội huyện đánh nhiều trận táo bạo bất ngờ gây nhiều thiệt hại cho địch ở các đồn Sông Thao, Lò Than, Bàu Hàm, Trảng Bom, Bàu Xéo.

Tại xã Bàu Hàm chi bộ Đảng đã phát triển được một số đảng viên mật như : Dương Phúc Sinh, Hồ Bát, Chương Phát Dưỡng. Đội du kích xã phát triển được 1 tiểu đội trang bị súng đầy đủ. Đội vừa đánh địch vừa làm nhiệm vụ cung cấp tình hình, dẫn đường cho bộ đội huyện, tỉnh, quân khu đánh địch. Tổ binh vận của xã gồm các mẹ, các chị làm nòng cốt như bà Ba Hằng, chị Năm Sào, chị Ba Nhung, chị Tư Mùi... nhiều lần vận động binh lính ngụy (người địa phương) chống lệnh hành quân của cấp chỉ huy, không đi phục kích, càn phá vào vườn rẫy của đồng bào. Các anh Voòng Xi, Xú Quai Thắm được cài vào đơn vị lính bảo an địch, anh Voòng A Tài là một cơ sở làm trung đội phó nghĩa quân tại xã. Các cơ sở nội tuyến này đã cung cấp cho ta nhiều tin quan trọng để kịp thời đối phó với những âm mưu thủ đoạn của địch, hạn chế được những tổn thất cho cách mạng. Xã Hưng Lộc cũng phát triển được một số đảng viên mật như các đồng chí Tư Việt, Tư Xương, bà Hai Điềm, bà Hai Thịnh... Mạng lưới cơ sở gồm hàng chục người, trong đó có cả những gia đình binh sĩ ngụy. Má Tám Tiên có 2 người con đi lính trong đó có 1 là sĩ quan. Khi con má bị chết ở đồn Sông Thao, các đồng chí cán bộ địa phương vào nhà chia buồn, đồng thời tuyên truyền chính sách đường lối chính nghĩa của mặt trận. Hiểu được chính sách và đường lối của cách mạng mà Tám cho người con út còn lại theo kháng chiến, bản thân má trở thành một cơ sở cốt cán, luôn đi đầu trong các cuộc đấu tranh chính trị, vận động binh lính ngụy ở địa phương bỏ ngũ về với nhân dân. Chị Năm Càn một giáo dân là cơ sở cốt cán nhiệt tình được cán bộ, chiến sĩ tin yêu mến phục. Tổ công tác binh vận do đồng chí Năm Nhượng phụ trách thường xuyên tổ chức các chị vào tận đồn bót rải truyền đơn, tuyên truyền vận động hàng chục anh em binh sĩ bỏ ngũ về với gia đình. Đồng chí Tư Việt còn tổ chức được 3 cơ sở nội tuyến trong các đơn vị nghĩa quân, bảo an đóng ở đồn Sông Thao, ấp Hưng Nghĩa, ấp Nguyễn Thái Học.

Lực lượng vũ trang huyện cùng các đội du kích xã tổ chức nhiều cuộc tập kích vào đồn Lò Than (Bàu Hàm), đồn Sông Thao, đồn Bàu Xéo. Kết hợp đấu tranh chính trị, binh vận của quần chúng, buộc bọn lính ở đồn không dám bung ra càn quét bên ngoài vườn rẫy của nhân dân.

Đầu năm 1967 được cơ sở nội tuyến phục vụ tình hình, bộ đội địa phương huyện đã cải trang lính biệt động quân ngụy đột nhập ấp Nguyễn Thái Học giữa ban ngày bắn chết 1 tên dân vệ, thu 1 súng các bin.

Tháng 5-1967 địch tổ chức càn vào khu vực Vườn Cam, bộ đội địa phương huyện kết hợp với du kích xã Hưng Lộc do đồng chí Hai Hoàng huyện đội phó và đồng chí Sáu Tiến xã đội trưởng Hưng Lộc chỉ huy đã tổ chức đánh càn, diệt và làm bị thương 27 tên lính thuộc chiến đoàn 43 (Sư 18 ngụy).

Ở khu vực Kiệm Tân, bộ đội huyện do hai đồng chí Mười Yên và Hai Liên chỉ huy, phối hợp với du kích xã tổ chức nhiều trận phục kích diệt bọn lính nghĩa quân, phá rã đội phòng vệ dân sự ở Võ Đông, Lạc Sơn.

Trận đầu tiên bộ đội đánh vào bót dân vệ ngay đầu ấp Thanh Sơn, diệt 2 tên

thu 4 khẩu súng. Đi đôi đánh địch là những cuộc diệt ác đùng đối tượng gây thôi động bọn tề ngụy tại chỗ. Đồng chí Tư Đầy đột nhập ấp Thanh Sơn diệt tên Tiến, một tên tình báo từ tiểu khu Long Khánh về đây hoạt động. Được cơ sở phát hiện và thông báo tin, du kích diệt 2 tên mật vụ (1 nam, 1 nữ), diệt tên Dũng công an mật ở sở cao su Bình Lộc.

Cuối năm 1967 đồng chí Ba Rịch hy sinh, đồng chí Tư Kiệt thay đồng chí Ba Rịch làm bí thư xã Hồ Nai. Ban lãnh đạo xã được củng cố gồm có 3 đồng chí : Tư Kiệt bí thư, Bảy Đình phó bí thư, Hai Nam trưởng công an xã. Tại đây đồng chí đã xây dựng thêm được một số cơ sở trong giáo dân công giáo. Một số linh mục trong đó có linh mục Ngự đã có những hoạt động ủng hộ cách mạng, vận động giáo dân chống địch bắt lính, tổ chức cho thanh niên trốn lính tại các giáo đường.

Mùa khô năm 1967, Mỹ ngụy tập trung lực lượng càn quét đánh phá các địa bàn xung yếu ven thị xã Biên Hòa, tập trung các vùng căn cứ bàn đạp của tỉnh ở Bàu Hàm, Hưng Lộc, Trảng Bom. Tại Bàu Hàm Mỹ ngụy tổ chức hành quân để xúc tát bà con ra khỏi các rẫy đừa và các ấp chiến lược ở trung tâm và ven lộ I. Nhiều tuần lễ liền chúng bắn hàng trăm quả đạn pháo vào các khu dân cư và vườn rẫy của nhân dân. Bọn lính sư đoàn 18 từ Long Khánh tăng cường càn quét. Chúng đốt chòi, phá nương rẫy hoa màu của dân hòng làm kiệt quệ kinh tế để bà con phải bỏ rẫy. Hàng trăm chuồng trại của nhân dân bị phá hủy, một số đồng bào chết và bị thương do bom pháo địch gây ra. Chi bộ Đảng xã Bàu Hàm đã chỉ đạo sở vận động nhân dân kéo ra Ngã ba Sông Thao về thị xã Long Khánh đấu tranh lên án bọn giết người, đòi ngụy quyền bồi thường thiệt hại, đòi tự do đi lại làm ăn. Trước khí thế sục sôi căm phẫn của nhân dân, chính quyền ngụy ở Long Khánh xoa dịu, hứa hẹn chấp nhận yêu sách của dân. Nhưng ngay sau đó, chúng lại tiếp tục chính sách hủy diệt để gom tát dân. Máy bay đến ném bom, bắn pháo vào vườn rẫy ngày càng khốc liệt hơn. Tình hình ngày càng căng thẳng, thiệt hại của nhân dân ngày càng nhiều, đồng bào Bàu Hàm đành phải thu xếp về ấp trung tâm. Một số gia đình cốt cán như gia đình anh Tám Dẻo, Tư Bảo, Hai Chiến... vẫn kiên quyết trụ bám vườn rẫy làm ăn, không ra vùng địch. Mặc dầu sống trong vòng kèm tỏa của địch, nhân dân Bàu Hàm vẫn luôn lách ra rẫy sản xuất, liên lạc tiếp tế cho cách mạng.

Mức độ địch đánh phá ngày càng tăng, bom pháo ngày càng ác liệt, nhưng cán bộ, đảng viên, chiến sĩ huyện Trảng Bom vẫn không rời địa bàn. Các đảng viên mật bên trong vẫn giữ được thế hợp pháp, mạng lưới cơ sở trong các ấp vẫn giữ vững. Đây chính là cơ sở điều kiện để Hưng Lộc, Hưng Nghĩa, Bàu Hàm, Trảng Bom giữ vững và phát huy vai trò cửa khẩu hậu cần trọng yếu, phục vụ có hiệu quả cho các đơn vị bộ đội chủ lực và các đoàn hậu cần của tỉnh, của quân khu và của Miền.

## **II. TIỀN CÔNG VÀ NỘI DẠY XUÂN 1968**

Trên chiến trường toàn Miền, sau thất bại trong hai cuộc phản công chiến lược 1965 - 1966 và 1966 - 1967, quân Mỹ ngụy bị nhiều tổn thất, tinh thần quân ngụy sa sút hẳn. Một bộ phận lớn quân Mỹ và quân tổng trừ bị ngụy bị chôn chân ở quân khu I (Trị Thiên). Trong lúc đó lực lượng cách mạng tiếp tục phát triển ở cả đô thị và nông thôn.

Tháng 6-1967, Ban chấp hành Trung ương Đảng nhận định: Tình hình chung cho phép ta có thể chuyển cuộc chiến tranh cách mạng sang một thời kỳ mới, thời kỳ giành thắng lợi quyết định.

Tháng 12-1967, hội nghị Bộ chính trị Trung ương Đảng đã chỉ ra nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả 2 miền Nam Bắc là: “Thực hiện một cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam, giành một thắng lợi chiến lược mới”<sup>35</sup>.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ chính trị, Trung ương Cục, quân ủy và Bộ tư lệnh Miền để tổ chức lại chiến trường, giải thể khu miền Đông Nam bộ, hình thành 5 phân khu tổ chức 5 mũi tiến công vào Sài Gòn - đầu não của Mỹ ngụy ở miền Nam. Đây là trọng điểm của cuộc tiến công nổi dậy Xuân Mậu thân 1968.

U1 bao gồm thị xã Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu, huyện Trảng Bom là nơi có nhiều cơ quan đầu não của địch ở miền Đông Nam bộ. Có nhiều căn cứ kho tàng lớn của Mỹ ngụy và chỉ cách Sài Gòn 30km. Do tầm quan trọng của vị trí chiến lược này, đồng chí Lê Đức Anh tham mưu trưởng Bộ tư lệnh Miền đã về căn cứ Bàu Sao (Trảng Bom) truyền đạt Nghị quyết và triển khai kế hoạch tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.

Tham dự hội nghị có Bộ tư lệnh Sư đoàn 5 (bộ đội chủ lực Miền) Tỉnh ủy, Tỉnh đội U1, đại diện Thị ủy Biên Hòa, huyện ủy Vĩnh Cửu, huyện ủy Trảng Bom. Bộ chỉ huy mặt trận được thành lập gồm các đồng chí: Trần Minh Tâm sư đoàn trưởng sư đoàn 5 làm tư lệnh, đồng chí Trần Văn An chính ủy sư đoàn 5 làm chính ủy Mặt trận, đồng chí Phan Văn Trang, Bí thư Tỉnh ủy U1 làm phó chính ủy.

Ngay sau đó đồng chí Ba Thái bí thư huyện ủy Trảng Bom đã triệu tập cuộc họp Ban chấp hành mở rộng truyền đạt quyết tâm của Trung ương đồng thời vạch kế hoạch, mục tiêu tiến công và nổi dậy trên địa bàn huyện. Nhiệm vụ của Đảng bộ, quân dân huyện Trảng Bom là sử dụng lực lượng địa phương kết hợp tiến công vũ trang và nổi dậy của quần chúng giành quyền làm chủ xã ấp, tạo bàn đạp cho bộ đội chủ lực, đặc công tiến công diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ ngụy ở Biên Hòa.

Trọng điểm của huyện Trảng Bom là yếu khu Trảng Bom và khu vực Hưng Lộc, Hưng Nghĩa.

Trọng điểm I (Trảng Bom) do đồng chí bí thư huyện ủy trực tiếp chỉ đạo. Lực lượng vũ trang gồm bộ đội địa phương huyện do đồng chí Hai Kéo huyện đội trưởng chỉ huy, đại đội công binh tinh tăng cường (DC7) do đồng chí Vũ Kim Lân chỉ huy cùng một bộ phận an ninh huyện và du kích Trảng Bom.

Trọng điểm II (Hưng Lộc) do đồng chí Hai Liên huyện đội phó phụ trách. Lực lượng gồm một bộ phận bộ đội huyện, lực lượng hậu cần của tỉnh, quân khu và du kích các xã Bàu Hàm, Hưng Lộc.

Công tác chuẩn bị cho cuộc tiến công nổi dậy xuân 1968 được huyện ủy chỉ

---

<sup>35</sup> Những sự kiện lịch sử Đảng tập III - Nhà xuất bản thông tin lý luận - Hà Nội 1987. Trang 406 - 407

đạo khẩn trương và bí mật. Cơ sở mật ở Bàu Hàm, Hưng Lộc phối hợp giúp đỡ tận tình cho các đoàn hậu cần thu mua lương thực dự trữ, tham gia các đoàn dân công tải đạn từ chiến khu Đ về Bàu Hàm, Hưng Lộc cất giấu. Có thể nói nhân dân Trảng Bom chuẩn bị vào đợt chiến dịch không chỉ cho riêng mình mà còn lo cho nhiều đơn vị cấp trên đứng chân trên địa bàn huyện. Phân khu ủy phân khu 4 lấy đây làm địa bàn tập kết của các đơn vị trước khi xuất phát tiến công vào nội ô Sài Gòn. Nhân dân Hưng Lộc, Hưng Nghĩa còn tận tình giúp đỡ, phục vụ cho thị ủy Biên Hòa trong khâu vận chuyển, bảo vệ vũ khí các loại để đưa vào nội ô thị xã Biên Hòa an toàn. Má Bảy Ghe người Hưng Lộc cơ sở của thị ủy Biên Hòa nhiều lần dùng cảm tảo bạo khéo léo dùng xe lam bí mật chở hàng chục khẩu súng, hàng ngàn viên đạn, có cả đạn B40 vào các gia đình cơ sở ở nội ô thị xã Biên Hòa cất giấu. Các cơ sở giao liên ở Hưng Lộc, Hưng Nghĩa bằng đủ mọi cách, mọi phương tiện như xe đạp, xe hon da, xe đồ đã khéo léo đưa cán bộ của Thị ủy, Tỉnh ủy Biên Hòa cải trang vào bám trụ bên trong thị xã để chỉ đạo cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân ta.

Các gia đình cơ sở ở Hố Nai như gia đình chị Ba Khánh ở Bắc Hòa, gia đình ông Khoảng ở Bùi Chu, gia đình ông Trùm Na, ông Dương và một số cơ sở khác đã mua hàng trăm mét vải xanh, đỏ, vàng, thay cờ mặt trận chuẩn bị cho ngày nổi dậy.

Đêm 31-1-1968 sau hàng loạt pháo nã vào sân bay Biên Hòa làm hiệu lệnh, cuộc tấn công và nổi dậy của quân và dân huyện Trảng Bom bắt đầu.

Bộ đội huyện bắt ngờ tấn công vào tua cảnh sát ở ngã 3 Trảng Bom - Cây Gáo diệt 1 tiểu đội địch. Cùng lúc bộ đội ta nổ súng tiến công đồn Trảng Bom do 1 đại đội bảo an nguy chốt giữ.

Địch có công sự kiên cố và hỏa lực mạnh, quân ta tổ chức xung phong nhiều đợt nhưng không chiếm lĩnh được. Cuộc chiến đấu ở đây diễn ra quyết liệt một ngày đêm. Chiều 1-2-1968 xe tăng địch từ Long Khánh kéo xuống phản kích, đồng thời quân Mỹ đóng ở đồi cây số 6 cũng bung ra tiếp viện. Bộ đội huyện chống trả quyết liệt bắn hạ 4 xe tăng. Trong trận chống phản kích ở Trảng Bom đồng chí Hai Kéo huyện đội trưởng đã anh dũng hy sinh.

Trong lúc đó, lực lượng xã ở Hố Nai gồm 10 đồng chí do đồng chí Tư Kiệt bí thư xã trực tiếp chỉ huy đã dùng mìn giật sập cầu Suối Đĩa. Anh em bám vào các ấp Thanh Hóa, Trà Cỏ... phát loa tuyên truyền, rải truyền đơn, phát động quần chúng nổi dậy truy lùng bọn ác ôn. Bà con giáo dân ở Trà Cỏ mang bánh trái, nấu hàng trăm vắt cơm tiếp tế cho bộ đội, du kích.

Mặc dầu lực lượng ta chưa đầy 1 tiểu đội, nhưng các đồng chí vẫn kiên cường bám trụ đánh địch phản kích, chặn đánh 12 xe tăng và cơ giới của địch. Đồng chí Hiệp vết thương cũ chưa lành vẫn hăng hái xung phong ra trận và tiếp tục bị thương, không một ai chịu rời trận địa khi chưa có lệnh của cấp trên.

Tại xã Trảng Bom cán bộ và du kích xã do đồng chí Năm Lợi bí thư xã trực tiếp lãnh đạo chỉ huy đã phát động nhân dân nổi dậy diệt ác phá kềm, diệt tên xã trưởng Quang ác ôn, bắt tên tình báo đội lột nhà sư ở Suối Đá. Công nhân đồn điền cao su Trảng Bom trong ngày xuống đường đã tiếp tế cơm nước tận công sự chiến đấu cho bộ đội, đắp mô dựng chướng ngại vật trên đường để cản xe cơ giới của địch từ

Biên Hòa, Long Khánh đến tăng viện.

Sau 1 ngày đêm tiến công, bộ đội ta bị nhiều tổn thất. Nhiều đồng chí trong đó có cả cán bộ chỉ huy hy sinh. Lực lượng địch tăng viện ngày càng nhiều và phản kích quyết liệt. Ban chỉ huy mặt trận quyết định cho lực lượng rút ra ngoài trung tâm thị trấn.

Đồng thời với mặt trận Trảng Bom, bộ đội huyện, du kích xã Hưng Lộc tổ chức hai mũi tiến công các ấp chiến lược từ Sông Thao đến Dầu Giây. Cánh 1 do nữ đồng chí Hai Liên chỉ huy tiến đánh địch ở ấp Nguyễn Thái Học, Hưng Nhơn, Hưng Thạnh diệt được một số lính nghĩa quân. Cánh thứ 2 gồm cán bộ du kích xã Hưng Lộc do các đồng chí Tư Chánh, Tám Phường chỉ huy. Bộ phận này còn có các đồng chí cán bộ phong trào của tỉnh, huyện tăng cường như đồng chí Mười Hiếu, Ba Yên, Sáu Thu, Tư Quý, Ba Tài... Lực lượng ta đột nhập vào ấp Hưng Nghĩa. Do tác động tình hình chung và khí thế tiến công của cách mạng, bọn lính dân vệ và binh định đóng trong ấp đều bỏ trốn ra ngoài các lô cao su. Nhân dân hoàn toàn làm chủ ấp Hưng Nghĩa. Bà con vui mừng đưa bánh trái, thịt heo, gà ra thết đãi cán bộ, bộ đội. Sáng 1-2-1968, cán bộ xã phát toa kêu gọi binh lính địch buông súng đầu hàng. Tuy nhiên bọn lính vẫn ngoan cố bám giữ, cố thủ ngoài bìa lô cao su, đọt địch từ Long Khánh lên chi viện.

Hàng trăm đồng bào Hưng Lộc, Hưng Nghĩa mang cờ mặt trận, biểu ngữ họp mít tinh mừng giải phóng. Chiều hôm đó xe tăng Mỹ từ Long Khánh xuống tăng viện, chúng chạy qua Hưng Lộc về thị trấn Trảng Bom. Cuộc mít tinh của nhân dân vẫn tiếp tục và tuần hành khắp các ấp. Máy bay địch lên bắn phá vào ấp, Ban chỉ huy phải cho lực lượng rút ra bên ngoài để tránh thiệt hại và bảo vệ tài sản của công dân.

Sáng mùng 3 tết, Ban chỉ huy huyện đưa bộ đội huyện từ thị trấn Trảng Bom xuống, phối hợp với lực lượng tại chỗ đánh diệt đại đội bảo an đóng ở đồi Thú Y. Do nắm không chắc tình hình, quân ta không chỉ đánh 1 đại đội bảo an mà còn phải chiến đấu với 1 tiểu đoàn cọp đen (sư đoàn 18) vừa mới đưa quân đến đóng chốt. Cuộc chiến đấu không cân sức diễn ra ác liệt. Đồng chí Mười Yên đại đội trưởng bộ đội địa phương huyện hy sinh, đồng chí Sáu Lố huyện đội phó bị thương nặng và hai đồng chí khác hy sinh.

Ở khu vực Gia Kiệm, nhiệm vụ của lực lượng tại chỗ chủ yếu là bao bó, kèm chân, ngăn chặn địch ở chi khu Kiệm Tân. Công nhân cao su, cơ sở cách mạng ở các ấp Võ Đông, Thanh Sơn, Ninh Phát... được phát động tham gia chặt hạ cây cao su, đắp mô, treo cờ mặt trận, dựng chướng ngại vật trên lộ 20, đồng thời cùng với du kích dùng mìn ĐH10, ĐH8 cài ở những điểm xung yếu để đánh địch bung ra phản kích. Đội du kích xã lực lượng tuy ít vẫn bám các trận địa đánh trả bọn địch từ chi khu Kiệm Tân đi giải tỏa. Quốc lộ 20 hoàn toàn bị cắt đứt suốt 1 tuần liền.

Sau đợt tiến công nổi dậy đầu Xuân 1968, sư đoàn 5 bộ đội chủ lực Miền rút ra khỏi thị xã Biên Hòa để đứng chân hoạt động trên địa bàn huyện Trảng Bom. Các lực lượng huyện, du kích các xã cũng rút ra bên ngoài, bám vùng ven Bàu Hàm, Hưng Lộc tiếp tục đánh địch.

Từ giữa tháng 2-1968, Mỹ ngụy củng cố lực lượng tiến hành càn quét nhằm

đẩy các lực lượng ta ra xa. Chúng dùng xe tăng, xe cơ giới ủi phá địa hình ở Bàu Hàm, Vũng Rễ, Bàu Sao, Hưng Lộc... để phá địa bàn bám trụ của ta. Đánh hơi biết được sư đoàn 5 (bộ đội chủ lực) về đứng chân hoạt động tại Trảng Bom, trung đoàn 11 thiết giáp Mỹ từ Suối Râm (Lộ 2 - Long Khánh) tăng cường về đóng các cụm dã ngoại tại Hưng Lộc và Nam Trảng Bom, nhằm án ngữ đầu cầu quan trọng vào thị xã Biên Hòa.

Ngày 18-2-1968 pháo DKB của chủ lực Miền (Trung đoàn pháo 274) nã đạn vào sân bay Biên Hòa và khu kho liên hợp Long Bình hủy diệt 40 kho đạn, tạo ra những đám cháy lớn và tiếng nổ suốt 2 ngày đêm. Cùng thời gian này tiểu đoàn 3 trung đoàn 4 tổ chức tập kích vào cụm quân Mỹ ở Nam Trảng Bom diệt 60 xe cơ giới và một số khẩu pháo.

Ngày 14-3-1968 pháo binh Miền lại tập kích vào cụm quân Mỹ đóng tại Hưng Nam (Hưng Lộc). Trong 45 phút bộ đội sư đoàn 5 đã tập trung hỏa lực đánh địch quyết liệt, diệt và làm bị thương hàng chục tên Mỹ, phá hủy 30 xe cơ giới, 4 khẩu pháo và một số nhà bạt.

Bộ đội huyện Trảng Bom sau khi củng cố bổ sung lực lượng đã phối hợp với du kích các xã liên tục đánh địch ở Bàu Hàm, Hưng Nghĩa, Trảng Bom, diệt nhiều sinh lực địch. Đặc biệt với sự hỗ trợ của một bộ phận bộ đội chủ lực Miền, đội huyện và du kích xã đã tiến công vào bót bảo an địch đóng cạnh đình Hưng Lộc. Ta diệt trung đội bảo an trong đó có tên Sáu Chơn trung đội trưởng ác ôn đã dền tội.

Trảng Bom là một huyện mới được thành lập nhưng chỉ trong một thời gian chưa đầy 2 năm (1966 - 1967) dưới sự lãnh đạo của huyện ủy phong trào cách mạng đã có những bước phát triển nhanh, vừa xây dựng củng cố lực lượng vũ trang, vừa mở rộng mạng lưới cơ sở chân rết ở các xã. Đặc biệt huyện đã xây dựng được địa bàn đứng chân, mở được cửa khẩu hậu cần ở Bàu Hàm, Hưng Lộc... Đây là cơ sở quan trọng để toàn đảng bộ, toàn quân, toàn dân bước vào cuộc tiến công nổi dậy Xuân 1968 đúng thời gian quy định, hợp đồng kịp thời với toàn tỉnh, toàn miền. Tuy diệt được sinh lực địch không nhiều, chỉ đạo giữa tiến công và nổi dậy chưa được chặt chẽ, nhưng vấn đề cơ bản là nhân dân Trảng Bom đã có những đóng góp lớn trong khâu hậu cần, chuẩn bị bàn đạp, địa bàn đứng chân cho các lực lượng bộ đội chủ lực, bộ đội tinh tiến công diệt địch ở thị xã Biên Hòa và Sài Gòn.

Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân 1968 của quân và dân huyện Trảng Bom đã tạo điều kiện căng kéo, dàn mỏng lực lượng địch ở Biên Hòa, Long Khánh, góp một phần cùng quân dân toàn miền Nam đánh bại chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, đưa chúng vào thế bị động ở bàn hội đàm tại Paris.

## **CHƯƠNG IV**

### **VƯỢT KHÓ, BẮM TRỤ ĐỊA BÀN ĐÁNH BÌNH ĐỊNH CHUYÊN THỂ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG (1969 - 1972)**

#### **1. BẮM TRỤ ĐỊA BÀN ĐÁNH BÌNH ĐỊNH:**

Đợt tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 và những đợt tiến công kế



tiếp của quân và dân toàn miền Nam đã làm phá sản chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ. Từ thế chủ động tìm diệt và bình định Mỹ phải chuyển sang thế bị động thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", từng bước đưa quân nguy ra tuyến trước thay chân quân Mỹ trên chiến trường, đồng thời ráo riết tiến hành bình định các vùng nông thôn ở miền Nam.

Mỹ từng bước rút quân, nhưng cường độ đánh phá của chúng trên chiến trường Biên Hòa ngày càng khốc liệt. Huyện Trảng Bom nằm trong vành đai bảo vệ các căn cứ quân sự và hậu cần địa địch tại Biên Hòa cho nên chúng đánh phá, càn quét liên tục với quy mô lớn.

Sau Mậu Thân, sư đoàn 5 chủ lực Miền về hoạt động trên hướng lộ 1 và lộ 20 thuộc địa bàn huyện Trảng Bom, đồng thời lúc này các xã Cây Gáo, Bàu Hàm, Hưng Lộc là những cửa khẩu hậu cần quan trọng của tỉnh Biên Hòa, của đoàn 84 Miền. Do vậy địch đã đưa lữ 199 bộ binh Mỹ về đây mở các cuộc hành quân lớn đánh vào các căn cứ của tỉnh, huyện, đồng thời dùng xe cơ giới ủi phá địa hình ở Bàu Sao, Bàu 17, Bàu Xình... Các vùng rừng, rẫy sâu trong lộ 1, lộ 20, quân Mỹ đóng nhiều cụm chốt đã ngoại bung ra phục kích, gài trái ngăn chặn các tuyến giao liên của ta.

Quân chủ lực nguy làm lực lượng cơ động ứng chiến và hỗ trợ bình định gồm có chiến đoàn 52 sư 18<sup>36</sup> các tiểu đoàn 1, 36, 51 biệt động quân ở Hố Nai, Tam Hiệp, tiểu đoàn 1, 2, 5 lính thủy đánh bộ, trung đoàn pháo cơ động sư 18, một trung đội biệt kích PRU của tiểu khu Long Khánh.

Bên trong các xã ấp, ngoài bộ máy chính quyền cơ sở, địch xây dựng thêm đồn bót, tua, củng cố và tăng cường các đội bảo an, dân vệ, lập các đội, các toán phòng vệ dân sự, phòng vệ xung kích. Ở Hố Nai 2 tiểu đoàn bảo an (316, 317) 1 tiểu đoàn bộ binh cơ động của quân đoàn 3 đóng ở Thanh Hóa, 5 trung đội bảo vệ, 5 liên toán phòng vệ dân sự, một cuộc cảnh sát 12 tên, 1 trung đội cảnh sát dã chiến. Ở Suối Đĩa và Long Lạc có 2 cụm pháo, mỗi cụm 4 khẩu. Ở Gia Kiệm địch xây dựng thêm một bót mới ở Sóc Lu, 2 cuộc cảnh sát ở Gia Kiệm và Phát Hải. Ở Hưng Lộc ở 2 đại đội bảo an (D624) tỉnh Long Khánh. Ở Trảng Bom có tiểu đoàn 352 bảo an, tiểu đoàn của lữ 33 biệt động quân, ở Bàu Hàm có 2 đại đội bảo an 264 và 975, cụm pháo Sông Thao với 4 khẩu 105 ly.

Để ngăn chặn quan hệ giữa lực lượng cách mạng và nhân dân, địch lập thêm những trạm gác, lùng sục tra xét dân khi đi ra rẫy. Mỗi xã địch cắm một đoàn bình định từ 5 đến 10 tên bố trí vào nhà dân để theo dõi phát hiện cơ sở cách mạng, phân loại dân theo lương và giáo để phân biệt đối xử, gây chia rẽ quần chúng.

Mậu Thân 1968 là thời điểm thắng lợi và thuận lợi cho lực lượng cách mạng. Nhưng thực tế chiến trường huyện Trảng Bom, lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị có nhiều tổn thất. Một mặt Mỹ nguy tăng cường đánh phá, càn quét vào vùng căn cứ và nông thôn gây cho ta nhiều khó khăn, đặc biệt là khó khăn về lương thực. Trước tình hình đó huyện ủy Trảng Bom đã nêu quyết tâm cho toàn Đảng bộ và nhân dân là

---

<sup>36</sup> Tiểu đoàn 2 đóng ở Dầu Giây, tiểu đoàn 3 ở Sông Thao, tiểu đoàn 4 ở Cây Gáo.

phải bám trụ địa bàn, giữ được dân chú ý các vùng ven thị trấn, tiếp tục củng cố phát triển lực lượng chuẩn bị cho các đợt tiến công theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy U1.

Đồng chí Lê Minh Triết (5 Triết) Phó bí thư huyện ủy và đồng chí Năm Lợi bí thư xã Trảng Bom một đã kiên trì bám các ấp ven, dựa vào địa hình rừng chòi, các rẫy của dân để bám trụ, có lúc chỉ cách ấp chiến lược 100m, cả hai hóa trang thành nông dân để tiếp xúc quần chúng đi làm rẫy ngoài ấp. Sau một thời gian vận động và thuyết phục, dân chủ Năm Triết đã móc được cơ sở bên trong là má Hai Lai (thường gọi là má Chín). Má đã đào hầm bí mật ngay tại nhà để hai đồng chí trụ lại hoạt động. Với lớp áo nông dân; đồng chí Năm Triết nhiều lần đột nhập vào khu nội chợ để nắm tình hình phục vụ cho lực lượng vũ trang đồng thời tích cực xây dựng cơ sở bên trong.

Tại xã Hưng Lộc công tác xây dựng thực lực thu được kết quả tốt, chi bộ đã phát triển được 4 đảng viên nữ, ở ấp Hưng Nghĩa kết nạp được 3 đảng viên nữ và tổ chức thành 1 chi bộ mật bên trong xã làm nòng cốt cho phong trào vận động quần chúng.

Đầu năm 1969, Trung ương Cục và Quân ủy Miền quyết định mở đợt tiến công xuân 1969, đánh mạnh vào các cơ quan đầu não căn cứ của Mỹ ngụy, nhằm tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của chúng, hỗ trợ cho phong trào cách mạng của địa phương.

Ở chiến trường Biên Hòa, sư đoàn 5 Miền cùng đặc công U1 lấy xã Hưng Lộc làm bàn đạp xuất phát. Huyện ủy Trảng Bom, chi bộ xã, các cơ sở mật tại chỗ đã tạo mọi điều kiện hỗ trợ tích cực cho lực lượng vũ trang. Gần 100kg thuốc nổ TNT dưới bàn tay khéo léo của các má, các chị cơ sở Hưng Lộc, Hưng Nghĩa biến thành những đòn bánh tét được cột ràng cẩn thận. Hơn 500 viên đạn các loại được giấu kín vào trong các trái mít và hàng loạt súng đạn được nghi trang chở bằng xe lam vào nội ô thị xã Biên Hòa.

Từ ngày 16 đến 22-2-1969, 40 chiến sĩ biệt động thị xã Biên Hòa và 80 chiến sĩ trinh sát của sư 5 Miền được cơ sở giao liên Hưng Lộc khôn khéo đưa lọt vào nội ô thị xã bằng đường công khai.

Đêm 22 rạng sáng 23-2-1969, với sự giúp đỡ tận tình của huyện ủy Trảng Bom và cơ sở Hưng Lộc, các lực lượng vũ trang của ta đã tiến công vào các cơ quan đầu não của Mỹ ngụy ở Biên Hòa giành thắng lợi lớn.

Vào đợt 2 của xuân 1969 tại Trảng Bom, bộ đội huyện phối hợp với đại đội công binh 25 tỉnh và đặc công tỉnh, đội nữ côi huyện tổ chức tập kích vào yếu khu Trảng Bom. 12 giờ đêm, lực lượng huyện bắn hai trái pháo H12 vào yếu khu mở đường cho các lực lượng tiến công vào.

Trận đánh diễn ra ác liệt đến 2 giờ sáng, lực lượng ta làm chủ yếu khu, 2 đại đội bảo an chỉ còn sống sót 15 tên. Ngay sau đó, lực lượng ta tiến hành vũ trang tuyên truyền trước khi rút lui. Trên đường hành quân về căn cứ quân ta bắt sống một tiểu đội dân vệ tại Vườn Ngô thu 11 súng.

Ngày 16-3, một đơn vị sư 5 Miền đã tổ chức đánh vào cụm quân Mỹ thuộc lữ đoàn 3 sư đoàn 1 kỵ binh Mỹ đóng ở Trảng Bom, diệt và làm bị thương 23 tên.

Tiếp đó, tiểu đoàn 6 đặc công và C8 của tỉnh tổ chức bắn DKB vào khu nội chợ, bên ngoài đơn vị C25 của tỉnh bắn nhồi 3 trái DBK vào yếu khu gây nhiều thiệt hại cho địch.

Những trận tiến công địch ngay tại yếu khu Trảng Bom đã cổ vũ rất lớn đến phong trào quần chúng đánh phá bình định. Các đội du kích xã Bàu Hàm 1, Bàu Hàm 2, Hưng Lộc, Trảng Bom, ấp Trà Cỏ liên tiếp xâm nhập vào các ấp chiến lược tiến hành vũ trang tuyên truyền, trấn áp bọn ác ôn kèm kẹp quần chúng rải truyền đơn kêu gọi nhân dân đứng lên đấu tranh đòi dân sinh dân chủ.

Sau đợt tiến công xuân Kỷ Dậu năm 1969, sư đoàn 5 chủ lực Miền về đứng chân hoạt động trên tuyến lộ 20 để thu hút và tiêu diệt sinh lực quân chủ lực ngụy (sư 18).

Huyện ủy Trảng Bom trên cơ sở này chỉ đạo các chi bộ, các lực lượng vũ trang huyện đẩy mạnh tiến công địch, tập trung vào các đối tượng kèm kẹp, bình định của địch, đồng thời phát động quần chúng tiến công chính trị, binh vận làm tan rã địch, phá phòng vệ dân sự, phá ấp chiến lược.

Trong 2 ngày 8 và 9-5-1969, sư đoàn 5 chủ lực Miền đánh thiệt hại nặng 2 trung đoàn của sư đoàn 18 ngụy tại Tầm Bung (Túc Trưng quốc lộ 20). Thắng lợi nhanh chóng lan rộng ra khắp vùng. Chi bộ Trảng Bom, Bàu Hàm, chỉ đạo cho cơ sở mật bên trong tổ chức từng nhóm dân bàn tán xôn xao về thất bại của địch, đánh mạnh vào tinh thần bọn bảo an, dân vệ và bộ máy kèm kẹp của địch, đồng thời tuyên truyền chính sách của mặt trận dân tộc giải phóng. Tại Bàu Hàm, Trảng Bom có 26 lính bảo an, dân vệ bỏ ngũ đội phòng vệ dân sự xã Bàu Hàm được quần chúng tác động đã lên trụ sở xã trả súng không đi canh gác. Anh em binh lính bảo an, dân vệ bỏ ngũ được nhân dân địa phương giúp đỡ tiền bạc phương tiện để trở về quê làm ăn.

Đi đôi với phong trào tiến công binh vận, phong trào đấu tranh chống bắn pháo vào làng, vào rẫy, chống rải chất độc hóa học của nhân dân Trảng Bom cũng phát triển đều khắp, đặc biệt là cuộc đấu tranh của đồng bào xã Bàu Hàm. Trong tháng 5-1969, song song với các cuộc hành quân đánh phá vào cửa khẩu hậu cần, Mỹ cho máy bay rải chất độc hóa học xuống Bàu Hàm để phá địa bàn bám trụ của cách mạng, phá hủy 1.200 mẫu rẫy và cây ăn trái của nhân dân. Hàng trăm người bị nhiễm chất độc hóa học, nhiều ông già bà lão trẻ em phải đi bệnh viện cấp cứu. Chi bộ xã Bàu Hàm đã vận động và lãnh đạo quần chúng đấu tranh và tố cáo Mỹ ngụy là kẻ gây tội ác “man rợ” và buộc chúng phải bồi thường thiệt hại cho nhân dân.

Sáng 31-5-1969, 35 đồng bào đại diện cho nhân dân trong xã cầm đơn tố cáo lên trụ sở xã lên án đế quốc Mỹ và đòi bồi thường thiệt hại. Bọn tề xã cố nói giải thích hòng xoa dịu sự phẫn nộ của nhân dân. Cuộc đối chất đang diễn ra giằng co thì chi bộ xã tổ chức từng tốp 2, 3 người trong các đội dự bị tiếp tục kéo lên trụ sở làm áp lực với bọn ngụy. Sáng 1-6-1969, hơn 10 đại diện bà con xã Bàu Hàm cầm đơn kiến nghị lên đấu tranh tại dinh tỉnh trưởng Long Khánh. Hai ngày sau (3-6-1969) chi bộ xã huy động 600 nhân dân mang theo 600 lá đơn tố cáo hoa màu bị thiệt hại do chất độc hóa học gây ra, bằng nhiều phương tiện kéo về thị xã Long Khánh. Bọn ngụy quyền ở Long Khánh cố sức chống chế, chúng cho rằng Mỹ gây thiệt hại thì bà con đòi Mỹ bồi thường. Bất bình đến cao độ, nhân dân vất trái cây bị hư hại trước mặt kẻ thù và tuyên

bô : "Mỹ với mấy ông là một thứ. Mỹ hủy diệt nương rẫy của chúng tôi thì mấy ông phải bồi thường". Rồi bà con lại khéo léo tranh thủ bọn ngụy quyền : "Mấy ông không thương dân mới để bọn Mỹ phá hoại cuộc sống của dân, mấy ông cứ vào rẫy mới thấy hết cảnh đau lòng do chất độc của Mỹ gây ra". Cuối cùng, tên tỉnh trưởng Long Khánh phải đứng ra nhận đơn tố cáo của nhân dân, hấn hứa sẽ điều tra và can thiệp bồi thường cho dân. Chi bộ xã nhận định cuộc đấu tranh bước đầu có kết quả. Vấn đề quan trọng là ta đã vạch trần được bản chất và tính chất dã man của Mỹ ngụy, phát huy được khí thế cách mạng của quần chúng và chỉ đạo cho đồng bào rút về.

Để nâng khí thế quần chúng, đêm 4-6-1969 du kích xã Bàu Hàm kết hợp với bộ đội huyện tiến công bọn lính bảo an và binh định đóng tại ấp Ngô Quyền. Ta diệt và làm bị thương 16 tên, thu 2 khẩu súng và nhiều đạn dược.

Trong lúc đó tại Hưng Lộc, lữ 199 Mỹ liên tục càn quét vào các vùng rừng, chúng quyết tâm triệt hạ căn cứ ta ở đồi 30 Hưng Nghĩa. Tiểu đoàn 2 đặc công U1 dùng mìn gài đánh địch, ban đêm lực lượng ta tổ chức từng tốp tập kích vào các cụm chốt dã ngoại của chúng. Trong 2 ngày tiểu đoàn 2 đã loại gần 200 tên Mỹ, bắn hạ 1 máy bay, bẻ gãy cuộc càn của quân Mỹ.

Dựa vào quân Mỹ, bọn địch trong các ấp chiến lược lợi là cảnh giác. Đến 5-6-1969, du kích xã Hưng Lộc và bộ đội huyện tổ chức tập kích vào ấp chiến lược Hưng Lộc, Hưng Thạnh, Hưng Nhơn. Bị bất ngờ địch lúng túng bị động đối phó, 18 tên bảo an, dân vệ, binh định bị đèn tội, trong đó có tên đoàn trưởng binh định, 37 tên khác bị thương. Bọn lính còn lại trong các ấp trốn chạy vào trong dân. Lực lượng ta làm chủ ấp chiến lược Hưng Thạnh và một phần ấp Hưng Nhơn. Chi bộ xã Hưng Lộc kịp thời huy động nhân dân phá banh 2.500 mét rào ấp chiến lược, đánh sập trụ sở tè xã, vận động nhân dân đóng góp trên 100 lít gạo.

Trong tháng 6, tại Bàu Hàm 1 chi bộ xã đã phát động hơn 1.000 đồng bào Hoa 4 lần nổi dậy đánh trống mõ uy hiếp tinh thần địch, tổ chức truy lùng bọn tè điệp ác ôn, làm vô hiệu hóa toán phòng vệ dân sự, phá banh 1.000 mét rào ấp chiến lược.

Tại Trảng Bom 1, du kích và cán bộ xã áp sát quốc lộ 1 rải 400 truyền đơn, treo cờ giải phóng dọc lộ, trong đó có 1 lá cờ lớn treo sát trung tâm huyện, 3 ngày sau địch mới gỡ xuống được.

Những tháng cuối năm 1969, lữ 199 Mỹ tăng cường càn quét dọc lộ 1, lữ 173 Mỹ càn quét dọc lộ 20 vùng Gia Kiệm, Võ Đông. Chúng tung biệt kích vào rừng cắt địa bàn phân ông để chi viện hỏa lực theo toạ độ, tiến hành phong tỏa xã Bàu Hàm nơi đứng chân của đơn vị hậu cần U1 và các cơ quan của huyện, nhân dân ra rẫy bị địch kiểm soát nghiêm ngặt, chúng xăm xét từng lon cơm mang theo, từng bình nước uống để ngăn chặn tiếp tục của dân cho cách mạng. Những gia đình có người kháng chiến ở Bàu Hàm, Hưng Lộc ban đêm đều bị địch bắt tập trung lên đồn, bót, trụ sở xã ngủ để kiểm soát. Tại Gia Kiệm do bọn pháo địch đánh phá và sự kiểm tra của địch, hầu hết đồng bào không dám ra rẫy sản xuất, liên lạc giữa lực lượng bên ngoài và nhân dân trong các ấp hầu như bị cắt đứt. Căn cứ hậu cần U1 từ Bàu Hàm phải chuyển về núi Sóc Lu, các căn cứ của U1 ủy, huyện ủy Trảng Bom phải di chuyển liên tục đến tránh biệt kích, bom pháo. Trong rẫy từng gốc mỳ bụi chuối đều bị địch gài mìn, lựu đạn. Chiến dịch phong tỏa kinh tế của địch đã gây khó khăn lớn cho lực lượng cách mạng.

Ở Gia Kiệm, hàng chục cán bộ, chiến sĩ đã hy sinh do biệt kích, do mìn trái khi lấy lương thực như các đồng chí Hai Sĩ, Năm Long, Nhanh Nhỏ, Nhanh Lớn, Hên, Thành, Hai, Sơn...

Cuối năm 1969, đội du kích Bắc Hòa – Trà Cổ trên đường đi công tác đã lọt vào ổ kích của địch, 4 đồng chí hy sinh. Đội công tác này bị xoá trắng. Bộ đội, cán bộ bên ngoài phải ăn bắp, đậu nành, lá tàu bay thay cơm. Những cán bộ chiến sĩ chiến đấu trên đất Bàu Hàm lúc này thường nói “một hạt gạo cồng 10 hột đậu nành” để diễn tả tình hình khó khăn về lương thực. Bộ đội huyện từ 45 đồng chí chỉ còn lại 2 tiểu đội, nhưng chỉ có 1 tiểu đội còn sức chiến đấu.

Tình hình vô cùng khó khăn, nhưng nhân dân huyện Trảng Bom vẫn tỏ lòng trung thành với cách mạng, bà con xã Hưng Lộc ấp Hưng Nghĩa đã để toàn bộ các rẫy chuối cho bộ đội cán bộ chủ lực và địa phương, có lúc phải ăn củ chuối non. Nhờ vậy lực lượng cách mạng được bảo tồn và vượt qua được giai đoạn khó khăn. Số chuối bà con ủng hộ lên tới 2 triệu đồng (tiền ngụy) khi các đơn vị trả tiền thì bà con chỉ nhận một ít, còn lại bà con tặng lại cho cán bộ chiến sĩ.

Trong thời gian này đi vào áp để lấy gạo là một điều hết sức gian nan có lúc hy sinh cả tính mạng, nhưng lực lượng huyện được sự giúp đỡ của nhân dân đã cho người vào ấp Bàu Hàm đến nhà cơ sở lấy gạo. Trong suốt 2 năm 1969 - 1970 những cơ sở mật ở Bàu Hàm như đồng chí Chu Văn Thêm, Năm Tác Sính, Dương Phúc Sinh đã tìm mọi cách chuyển lương thực cho cách mạng. Các cơ sở đã mua từng lít gạo chuyển đến tập trung tại nhà ông Ba Bằng, nhà đồng chí Thêm ở ấp Sông Thao, sau đó liên lạc với bên ngoài, ban đêm dùng đèn làm ám hiệu cho bộ đội vào đem đi.

Để giải quyết vấn đề hậu cần tại chỗ, chi bộ mật xã Bàu Hàm 1 đã chủ động xây dựng và tổ chức được một số cơ sở trong đội phòng vệ dân sự ở xã, trong đó có đội trưởng và đội phó. Các cơ sở mật này nắm tin tức địch, tổ chức canh gác bảo vệ cho cán bộ, du kích, bộ đội đột nhập áp thu thua lương thực. Hà Nhật Hán dân tộc Hoa, nguyên là thiếu tá sư đoàn 5 ngụy được cử làm đại diện cho ngụy quyền xã, thông qua bà con ở xã, đồng chí Hà Minh Mỹ bí thư chi bộ đã liên hệ mời hẳn ra căn cứ. Trong cuộc gặp gỡ đồng chí Sáu Mỹ đã thuyết phục lấy tình dân tộc, cùng giòng họ, vận động giải thích cho hẳn biết chính sách dân tộc của cách mạng, thế thua tất yếu của Mỹ ngụy, kết quả Hà Nhật Hán đồng ý phục vụ tin tức cho cách mạng. Thông qua cơ sở này lực lượng xã đã tránh được nhiều thiệt hại.

Tại Gia Kiệm (lúc này thuộc huyện Định Quán) tình hình vẫn tiếp tục khó khăn do địch phong tỏa kinh tế gay gắt. Địch phát sổ gạo cho dân và chỉ cho mua đủ gạo ăn trong ngày, nếu xét thấy dư địch tịch thu, dân đi làm rẫy không cho mang gạo theo ra chòi rẫy nấu ăn. Trước tình hình đó, các cơ sở mật bên trong đã tìm mọi cách giúp đỡ cách mạng. Ông Hai Mạnh, bà Trùm Thư, ông Nghị, cô Tuyết, cô Sương... đã tổ chức được hũ gạo nuôi quân trong các ấp Lạc Sơn, Thanh Sơn, Võ Đông, Bắc Hải... và bằng con đường đi rẫy chuyển ra căn cứ. Đặc biệt thông qua đảng viên mật Cao Văn Mạnh ấp Võ Đông, chi bộ xây dựng được Nguyễn Đức Tín - thư ký Hội đồng xã thành một cơ sở nội tuyến. Anh Tín đã mua gạo và chở bằng xe nhà binh ngụy theo đường chân núi Sóc Lu (đầu ấp Thanh Sơn) để tải gạo ra căn cứ.

Sự sáng tạo và táo bạo của đảng viên mật, cơ sở mật bên trong đã giúp cho Gia

Kiểm giải quyết một phần khó khăn về lương thực và đóng góp về trên. Dựa vào nguồn lương thực này du kích Gia Kiệm liên tục chống càn thẳng lợi làm thất bại 3 cuộc hành quân của lũ dù 173 Mỹ tại căn cứ Suối Tre giúp Tín Nghĩa và ruộng Cầu Cường giáp cánh đồng Gia Tân. Đội du kích Gia Kiệm cũng nhiều lần hóa trang thành lính nguy dùng cách đánh biệt động thọc sâu ấp Lạc Sơn diệt và bắt sống một số tên dân vệ và bình định.

Tháng 9 năm 1969 Tỉnh ủy điều đồng chí Thái Văn Thái bí thư huyện ủy Trảng Bom về nhận nhiệm vụ mới. Buổi tiệc chia tay diễn ra trong lúc tình hình lương thực vô cùng khó khăn, các đồng chí phải lấy bột trứng hòa cùng đậu xanh, bột khoai mì chiên lên thành bánh đái đồng chí Ba Thái trước lúc lên đường. Tháng 10 năm 1969, huyện ủy Trảng Bom tổ chức đại hội Đảng bộ lần 1 tại căn cứ Đầu pan, đồng chí Ba Thái thay mặt Tỉnh ủy đến dự và chỉ đạo cho Đại hội. Đại hội đã bầu ban chấp hành huyện ủy Trảng Bom gồm : đồng chí Lê Văn Triết (5 Triết) bí thư huyện ủy, đồng chí Đỗ Tiến Đạm (Hai Đạm) phó bí thư huyện đội trưởng, đồng chí Hai Lợi ủy viên thường vụ phụ trách an ninh. Danh sách Ban chấp hành huyện ủy đã được đồng chí Tám Hà thay mặt khu ủy ký quyết định công nhận.

Đại hội cũng đã nhận định tình hình và đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới : Đế quốc Mỹ trong lúc xuống thang chiến tranh thì ngày càng tăng cường đánh phá ác liệt để tạo lá chắn an toàn cho nguy khi rút lui kết hợp với phá địa bàn, tăng cường kèm kẹp, bình định bên trong các xã ấp, phong tỏa kinh tế quyết liệt gây cho phong trào cách mạng của huyện nhiều khó khăn. Từ nhận định này huyện ủy chủ trương: kiên quyết bám trụ địa bàn. Cán bộ đoàn thể, ban ngành lực lượng vũ trang phải bám đất, bám dân xây dựng củng cố cơ sở bên trong, thực hiện hai nhiệm vụ trọng tâm là phát động được phong trào đấu tranh chính trị, binh vận của quần chúng kết hợp vũ trang bên ngoài, diệt ác phá kèm, phá âm mưu bình định; thứ hai là : bằng mọi cách giải quyết được lương thực tại chỗ không ỷ lại vào trên. Lợi dụng địch tập trung vào đánh phá căn cứ, bên trong ấp địch sẽ có nhiều sơ hở ta có điều kiện tiến công vào các ấp chiến lược, vùng thị trấn, diệt ác và đánh phá bình định.

Thực hiện chủ trương này, huyện ủy chỉ đạo rút thanh niên cơ quan, du kích và thanh niên các xã Hưng Lộc, Trảng Bom, Bàu Hàm lên bổ sung và củng cố lực lượng vũ trang của huyện. Kết quả huyện xây dựng được 1 đơn vị vũ trang đại đội 260 (C260) do đồng chí Ba Long làm đại đội trưởng.

Tháng 11-1969, lực lượng vũ trang 260 huyện ra quân đánh trận đầu tại ấp Sông Thao (Bàu Hàm 1). Ý định của ta là đánh đoàn bình định và trung đội dân vệ hỗ trợ cho phong trào đấu tranh ở xã. Quy luật của địch là sáng vào khoảng 5 giờ 30 phút thường la cà uống cà phê ở một quán gần trụ sở xã, phương châm của ta là bí mật ém quân đánh nhanh rút nhanh.

Lực lượng của ta chia thành 4 mũi, 1 mũi do đồng chí Ba Long đại đội trưởng chỉ huy, một mũi do đồng chí Hai Đạm huyện đội trưởng chỉ huy, một mũi do đồng chí Ba Kiên chỉ huy đánh chính diện vào đội hình địch, 1 mũi do đồng chí Điền huyện đội phó chỉ huy phụ trách chặn địch khi địch rút chạy và lấy súng. Trận đánh do đồng chí Hai Đạm làm chỉ huy trưởng. Đêm hôm đó lực lượng ta tiến hành ém quân chờ địch, trời tờ mờ sáng thì 1 tiểu đoàn trâu điên (E318) từ Sông Thao hành quân vào,

đây là 1 tình huống bất ngờ, liền sau đó Ban chỉ huy hội ý nhanh và kiên quyết đánh như kế hoạch đề ra. Khi chúng lọt vào trận địa, đồng chí Hai Đậm ra lệnh nổ súng, quân ta từ các mũi vây ép địch. Cuộc chiến đấu kéo dài từ 5 giờ 30 đến 6 giờ 30 quân ta chiếm trận địa diệt và làm bị thương 72 tên, ta hy sinh 4 đồng chí, trong đó có 1 trung đội phó và bị thương 15 đồng chí.

Trận đánh táo bạo bất ngờ ngay trong ấp làm bọn tề nguy bảo an, dân vệ hết sức hoang mang. Ngay sáng hôm đó, chi bộ mật và cơ sở tổ chức từng nhóm bàn tán thắng lợi của quân giải phóng càng làm cho địch lo sợ, nâng được khí thế của quần chúng.

Trong lúc đó, du kích xã Hưng Lộc cùng đội trinh sát trung đoàn 33 liên tục bám ấp, nghiên cứu đánh địch. Cuối năm 1969, lực lượng ta tổ chức phục kích tại Suối Đĩa đánh trung đội dân vệ, bắn hạ 6 tên, trong đó có tên Chà ác ôn gây nhiều tội ác với dân. Chi bộ xã Hưng Lộc do đồng chí Tám Phường làm bí thư thường xuyên đưa cán bộ về bám rẫy chuối, ban đêm đột ấp tuyên truyền xây dựng cơ sở. Đội du kích mật bên trong từng lúc bám bìa ấp bắn tỉa và dùng tạc đạn đánh vào bọn bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự làm cho địch bị hoang mang dao động.

Tháng 1 năm 1970, du kích Hưng Lộc được 1 cơ sở dẫn đường bất ngờ đột áp chiến lược Hưng Nghĩa diệt bọn tề ấp. Đêm tối lực lượng Q4 gồm 1 bán đội không chế bót, trong lúc đó du kích Hưng Lộc đột nhập vào cơ sở ấp, bên trong đang đánh bài khoảng 20 người, đồng chí Lập dùng súng bắn chết 3 đối tượng tề ấp. Cùng lúc đội công binh huyện dùng mìn đánh bứt một đoạn đường sắt dài 1.500m làm gián đoạn giao thông của địch trên tuyến đường sắt từ Trảng Bom đi Xuân Lộc. Tiếp đó du kích Hưng Lộc cùng đại đội 25 tổ chức diệt tên cảnh sát bảo an ác ôn.

Đêm 19 rạng ngày 20-1-1970, bộ đội huyện Trảng Bom tập kích vào trung đội dân vệ đóng tại yếu khu diệt 5 tên. Cùng lúc đội pháo của trung đoàn 33 nã pháo vào trận địa pháo quân Mỹ ở Sông Thao diệt 25 tên và tạo ra những đám cháy lớn kéo dài hơn một tiếng đồng hồ. Sáng 20-1-1970 quân Mỹ phải rút bỏ trận địa.

Những trận tiến công quân sự của du kích, bộ đội huyện đã cổ vũ mạnh phong trào quần chúng, đặc biệt là công tác địch vận có kết quả khả quan tại xã Bàu Hàm 1, Bàu Hàm 2, Trảng Bom, Tà Lài hàng ngàn truyền đơn trên lộ 1, lộ 20 kêu gọi binh lính hãy trở về với nhân dân. Bộ đội huyện đã bắt sống 5 lính ngụy tại xã Hố Nai và thả tại chỗ 2 tên sau khi giáo dục, ba tên còn lại đưa về căn cứ Bàu Hàm giáo dục 3 ngày, sau đó hốp quần chúng để gây uy thế và thả cả 3 tên còn lại. Chính sách khoan hồng của cách mạng đã gây tác động lớn. Bảy binh sĩ người Hoa ở Bàu Hàm đã bỏ ngũ trở về nhà. Hầu hết các đội phòng vệ dân sự các xã đều đi canh gác có lệ và trả súng lại không đi tuần ban đêm.

Cơ sở cách mạng và quần chúng trong các ấp tuy bị địch kèm kẹp nhưng không bỏ lỡ cơ hội nào để có thể tiến công địch bằng chính trị. Tại Hưng Nghĩa (xã Hưng Lộc) đầu năm 1970, quân Mỹ liên tục cho xe tăng, xe cơ giới ủi phá rừng chia thành từng ô, đưa từng toán phục kích ở các đường mòn chúng bắn chết cán bộ và kéo bỏ xác trong ấp chiến lược. Nữ đồng chí Hai Thịnh và Phan Thị Nhiều đã vận động 30 quần chúng kéo lên thị xã Long Khánh đấu tranh chống ủi phá rẫy và giết người vô tội. Hai nữ đồng chí đã dùng lý lẽ đấu tranh với bọn ngụy quyền tỉnh Long Khánh và

tên cố vấn Mỹ ở tiểu khu "tại sao chính phủ nói luôn luôn bảo vệ dân, lại cho xe ủi phá hoại ruộng rẫy của dân?". Trước lý lẽ hợp lý của dân tên cố vấn Mỹ phải ra lệnh rút xe cơ giới về đồng thời đứng ra hứa sẽ bồi thường cho dân.

Những năm 1969 - 1970 là thời kỳ địch đánh phá căn cứ, đồng thời phong tỏa gắt gao về kinh tế, kèm kẹp nhân dân gắt gao đã gây khó khăn cho cách mạng về lương thực và giao thông liên lạc. Các xã Hưng Lộc, Bàu Hàm 1 trở thành bàn đạp đứng chân cho các lực lượng của huyện, của các đơn vị hậu cần, đặc công U1 của thị xã Biên Hòa, là cửa khẩu hậu cần của đoàn hậu cần 84 Miền của trung đoàn 33 miền Đông.

Căn cứ của huyện ủy Trảng Bom của U ủy và thị ủy Biên Hòa phải liên tục dời đổi liên tục do biệt kích và bộ binh Mỹ đánh phá, mọi sinh hoạt ngoài căn cứ phải chuyển xuống hầm bí mật. Sự lãnh đạo vững vàng đúng hướng của huyện ủy Trảng Bom vừa chống càn bảo vệ căn cứ vừa thọc sâu diệt ác đánh phá bình định, kiên trì bám trụ xây dựng cơ sở bên trong các ấp chiến lược xây dựng nội tuyến trong các tổ chức của địch đã góp phần tạo điều kiện cho các lực lượng hoạt động. Các cơ sở người Hoa ở Bàu Hàm 1, Hưng Nghĩa đã tạo nên một mạng lưới giao liên đảm bảo thông tin từ địa bàn vào thị xã Biên Hòa giúp U ủy, thị ủy chỉ đạo phong trào ở nội ô, những cơ sở mật ở Gia Kiệm đã tổ chức được nội tuyến giúp huyện Định Quán bằng nhiều hình thức chuyển tải được số lượng lương thực lớn vào căn cứ.

Những đóng góp của Đảng bộ quân và dân huyện Trảng Bom có ý nghĩa sống còn của các lực lượng đứng chân trên địa bàn huyện, tạo điều kiện cho phong trào địa phương phát triển lên một bước mới.

## II. KHÔI PHỤC VÀ CHUYỂN THỂ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG

Tháng 5 năm 1971 Trung ương Cục phân chia lại chiến trường. Tỉnh U1 và phân khu 5 sát nhập thành phân khu Thủ Biên, hai huyện Trảng Bom và Vĩnh Cửu nhập lại thành 1 huyện lấy tên là Vĩnh Cửu. Đồng chí Thái Văn Thái - phân khu ủy viên được cử làm bí thư huyện ủy, đồng chí Ba Thuận - Tỉnh đội phó tăng cường về làm huyện đội trưởng, sau đó hy sinh, đồng chí Nguyễn Văn Đạm phó bí thư kiêm huyện đội trưởng, huyện đội phó gồm các đồng chí Tư Điền, Sáu Lố, Ba Kiên, Năm Sĩ, lực lượng vũ trang của huyện có 126 đồng chí, gồm 1 đại đội bộ binh 36 người, 1 đại đội công binh 30 người, chủ yếu lực lượng vũ trang lấy từ nguồn huyện Trảng Bom (vì lực lượng vũ trang huyện Vĩnh Cửu trước lúc sát nhập chỉ còn 1 tiểu đội).

Huyện Vĩnh Cửu có 18 xã <sup>37</sup> các xã Gia Tân, Gia Kiệm thuộc huyện Xuân Lộc (Xuân Lộc, Định Quán sát nhập thành huyện Xuân Lộc).

Huyện ủy Vĩnh Cửu chủ trương đẩy mạnh hoạt động 3 mũi vũ trang, chính trị, binh vận để thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là đánh phá bình định, mở thế kèm nâng thế làm chủ của quần chúng ở xã ấp. Hoạt động vũ trang phải đánh đúng đối tượng ác ôn

---

<sup>37</sup> Trảng Bom 1, Trảng Bom 2, Bàu Hàm 1, Bàu Hàm 2, Hưng Lộc, Hồ Nai, Đại An, Tân Định, Thiện Tân, Bình Long, Tân Phú, Bình Thạnh, Bình Ý, Bình Phước, Lợi Hòa, Tân Triều.



hỗ trợ công tác xây dựng cơ sở, xây dựng thực lực bên trong xã áp phát triển phong trào đấu tranh chính trị đòi dân sinh dân chủ, đòi quyền lợi thiết thân, vận động đồng bào bung ra sản xuất, tiến công binh vận, giữ vững và khôi phục địa bàn cửa khẩu cách mạng. Trọng điểm của huyện là các xã Bàu Hàm 1, Hưng Lộc, Trảng Bom.

Thực hiện chủ trương của huyện ủy, tất cả các đồng chí trong cấp ủy đều được tăng cường cùng cán bộ xã bám vào rẫy, ven áp chiến lược để móc nối xây dựng cơ sở chỉ đạo phong trào bên trong.

Tại xã Hưng Lộc, chi bộ lãnh đạo nhân dân nòng cốt là các cơ sở mật như bà Hai Điểm, Hai Thịnh, ông Tư Việt nhóm, từng tổ quần chúng làm kiến nghị đấu tranh đòi bọn tề xã cho dân ra làm rẫy, không xét hỏi thô bạo. Đội du kích xã nhiều lần đột vào áp phục kích bắt trả bọn bảo an, dân vệ, rải truyền đơn cảnh cáo làm tên Đức Lùn ác ôn và bọn tề xã áp rất lo sợ. Tổ binh vận của xã tiến hành nắm và phân loại các gia đình binh sĩ các ấp, có kế hoạch thích hợp tuyên truyền về lòng yêu quê hương, dân tộc, về chính sách hòa hợp của cách mạng. Tổ binh vận đã tổ chức được một số gia đình binh sĩ làm nòng cốt để tuyên truyền báo chí công khai. Qua công tác binh vận, hai trung đội dân vệ ở Hưng Nghĩa biểu lộ sự uể oải tinh thần, chỉ canh gác chiếu lệ, chi đoàn mật xã Hưng Lộc đã xây dựng được một tổ thiếu nhi 4 em làm được nhiệm vụ nắm tin tức địch phục vụ cho du kích đánh địch.

Tại Bàu Hàm 1, trung đội dân vệ xã có 30 thanh niên người Hoa. Các đồng chí Dương Phúc Sinh, Năm Tắc Sính, Chu Văn Thêm vừa dùng tình dân tộc vừa lấy tình đồng hương để tác động thuyết phục. Các thanh niên này cho biết họ không muốn đụng độ với quân giải phóng, họ canh gác tuần tra chẳng qua do bọn bảo an thúc ép. Qua một thời gian được cơ sở mật giáo dục, trung đội dân vệ này tỏ thái độ "trung lập". Nhờ vậy, cơ sở mật trong xã có điều kiện vận động tài chính và lương thực cho cách mạng.

Tại Trảng Bom 1, đồng chí Năm Lợi bí thư xã và một số cán bộ đã bám được ấp A và B móc được cơ sở và đoàn viên mật bên trong nắm được tình hình địch, từng bước vận động được lương thực.

Ở ấp Bắc Hòa (Hố Nai) qua một quần chúng tốt, ta tuyên truyền vận động đồng bào di cư nghèo ra rừng bẻ măng, bẫy thú, từng bước giáo dục được đồng bào nhận mua lương thực mang về, có lúc đồng bào mua đến 300 lít gạo.

Qua kiên trì công tác dân vận, đến cuối năm 1971 đầu năm 1972 công tác xây dựng cơ sở, mở thế làm chủ cho quần chúng đã đạt kết quả rõ nét. Toàn huyện nâng được 11 ấp lên thế tranh chấp<sup>38</sup> mỗi xã có 1 chi bộ, 1 chi đoàn được củng cố. Riêng xã Hưng Lộc có 3 chi bộ ở 3 ấp.

Đầu năm 1972, sau những thất bại ở chiến trường Campuchia và Lào, quân nguy bị tổn thất lớn, tinh thần ngày càng thêm sa sút. Trong lúc đó quân Mỹ tiếp tục rút về nước, các cụm chốt pháo ở Sông Thao, Suối Đĩa, Gia Kiệm từng bước bàn giao lại cho quân nguy. Địch chuyển sang thực hiện kế hoạch bình định mới mang tên

---

<sup>38</sup> Ấp Chợ, ấp Lò Than, Sông Thao (Bàu Hàm 1) ấp Ngô Quyền (Bàu Hàm 2) ấp A, ấp Bắc (Trảng Bom 1) ấp Canh Nông, Vườn Cam (Trảng Bom 2) Hưng Nghĩa, Hưng Nhon, Hưng Thạnh (Hưng Lộc).

"cộng đồng tự vệ, cộng đồng phát triển".

Tại Trảng Bom, địch tiếp tục củng cố và tăng cường các đoàn bình định nông thôn về các xã, củng cố bộ máy tề xã ấp, bắt thanh niên từ 16 đến 45 tuổi phải gia nhập phòng vệ dân sự, các toán trưởng, liên toán trưởng đều đưa đi học ở Vũng Tàu. Ở các vùng di cư công giáo, các toán, đội phòng vệ dân sự đều được trang bị đầy đủ vũ khí, từng bước thay dân vệ, bảo an canh gác xã ấp để bọn bảo an, dân vệ làm lực lượng cơ động tại địa bàn. Rõ ràng địch muốn biến vùng Hồ Nai, Gia Kiệm thành những "pháo đài" vừa bảo vệ giao thông, tạo nên vành đai án ngữ các tuyến của cách mạng từ Chiến khu Đ xuống qua ngã Vĩnh Cửu, Cây Gáo nhằm bảo vệ phía Đông thị xã Biên Hòa, hậu cứ lớn của địch.

Để chuẩn bị cho đợt hoạt động xuân hè năm 1972, phân khu ủy Thủ Biên quyết định bổ sung đồng chí Hai Lợi, Tư Minh, nữ đồng chí Ba Hòa, Sáu Mỹ vào Ban thường vụ huyện ủy Vĩnh Cửu. Huyện ủy chia địa bàn thành 3 vùng: vùng một gồm các xã dọc lộ 24 (huyện Vĩnh Cửu); vùng hai gồm các xã di cư công giáo; vùng ba gồm của xã dọc lộ 1 và lộ 20 (huyện Trảng Bom). Ở 3 xã điểm của huyện trên quốc lộ 1, huyện ủy tăng cường thêm cán bộ lãnh đạo. Đồng chí Ba Hòa về bám xã Hưng Lộc, đồng chí Hai Lợi về xã Bàu Hàm 1, đồng chí Tư Minh và Ba Tùng về xã Trảng Bom 1.

Ở xã Hồ Nai, tập trung một khối lượng dân số lớn với 60.000 người (số liệu năm 1972) được phân khu ủy xem là một trọng điểm trong công tác vận động quần chúng. Phân khu đã lập đội công tác Hồ Nai do đồng chí Cao Phi Voòng (Hai Voòng) phụ trách. Hơn 10 cán bộ hầu hết là bộ đội về bổ sung vào đội. Nhiệm vụ của đội công tác là tuyên truyền thâm nhập chính sách, diệt ác phá hủ trợ phong trào và xây dựng cơ sở trong đồng bào di cư công giáo.

Ngày 31-3-1972, chiến dịch Nguyễn Huệ nổ ra ở miền Đông Nam bộ, trọng điểm của chiến dịch là Lộc Ninh (Sông Bé) và Tây Ninh, Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh là hướng phối hợp.

Những thắng lợi của chiến dịch ở Lộc Ninh, Tây Ninh đã tác động và cổ vũ lớn đến tinh thần quân và dân các xã dọc lộ 1 và lộ 20, huyện ủy chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền thắng lợi trong quần chúng nhân dân, đồng thời chuẩn bị lực lượng các mặt vào đợt 2 chiến dịch.

Chi bộ xã Trảng Bom 1 bám sát đồng bào đi làm rẫy, qua đó tuyên truyền vận động được nhân dân làm kiến nghị đấu tranh với chính quyền ngay phải cho nhân dân ở lại rẫy ban đêm để canh giữ hoa màu, yêu cầu địch không được bắn pháo vào rẫy phá hoại tài sản của nhân dân. Tuy địch không đồng ý nhưng một số bà con đã tự động cất được 11 chòi trong rẫy, từng bước mang lương thực cất giấu vừa để giành ăn trưa, vừa giúp đỡ cho cán bộ, bộ đội.

Chi bộ xã Trảng Bom 2 qua công tác binh vận đã giáo dục được 6 gia đình binh sĩ kêu con em bỏ ngũ về sống tại ấp Canh Nông. Cơ sở nội tuyến bên trong tổ chức được 12 quần chúng, chia thành các nhóm bàn bạc thời sự về hội nghị Paris, về thế thua của địch, thế thắng của cách mạng, chi bộ còn tổ chức được 12 hũ gạo nuôi quân để ủng hộ kháng chiến.

Tại xã Hưng Lộc và Bàu Hàm 1, chi bộ không những vận động cơ sở và nhân dân quyên góp lương thực mà còn vận động các đoàn viên mật, du kích mật tham gia cùng hậu cần phân khu tải vũ khí đạn dược, mìn từ chiến khu Đ qua Cây Gáo về căn cứ, kịp thời cung cấp cho bộ đội chiến sĩ vào đợt đúng kế hoạch.

Trong đợt hai chiến dịch Nguyễn Huệ, huyện ủy chỉ đạo vùng huyện Trảng Bom sử dụng sức mạnh 3 mũi đầu tranh, lấy mũi vũ trang làm nòng cốt tiến công địch mở mảng, mở vùng nâng thế làm chủ của quần chúng, phá giao thông trên là 1, lộ 20, căng kéo địch tạo điều kiện cho lực lượng đặc công phân khu hoàn thành nhiệm vụ tiến công vào các kho tàng, căn cứ diệt phương tiện chiến tranh của địch.

Điểm của huyện (vùng 3) là xã Bàu Hàm 1. Tại đây, ngoài đội du kích xã còn có đại đội bộ đội địa phương huyện. Chỉ đạo trực tiếp đợt tiến công ở Bàu Hàm 1 là đồng chí Ba Thái bí thư huyện ủy, chính trị viên huyện đội, đồng chí Tư Điền huyện đội phó.

Ngày 12-6-1972, quân ta tổ chức 1 trận đánh quy mô cấp tiểu đoàn vào các điểm ở Bàu Hàm 1. Tham gia trận đánh gồm có đại đội bộ binh huyện, đại đội công binh do đồng chí Hai Quân chỉ huy gồm 22 chiến sĩ đại đội pháo của phân khu chi viện.

Theo kế hoạch, đại đội pháo dùng pháo bắn vào bót Lò Than khi địch tập trung chào cờ buổi sáng, sau đó lực lượng bộ binh đánh chiếm bót, đại đội công binh có nhiệm vụ chặn viện từ hướng lộ I đi vào.

Khi trận đánh xảy ra tình huống có thay đổi, pháo của ta bắn sai mục tiêu, cho nên địch chủ quan vẫn cho lực lượng đi mở đường hướng về ấp Sông Thao. Do đó lực lượng ta chuyển sang tiến công bọn đi mở đường. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt kéo dài gần 1 ngày. Tiểu khu Long Khánh tăng viện lên 3 đại đội bảo an để giải tỏa Sông Thao, trận đánh càng trở nên ác liệt hơn ta và địch tranh nhau từng căn nhà. Ta tiêu diệt gần 100 tên bảo an, ta hy sinh 2 và bị thương 11 đồng chí.

Trận đánh đã được Bộ chỉ huy miền tặng thưởng huân chương chiến công hạng 3 và được đánh giá là một trận có bước phát triển mới trong chiến thuật kết hợp các binh chủng đánh chiếm ấp ban ngày. Trận đánh được tổ chức rút kinh nghiệm và phổ biến cho các đơn vị bạn.

Tiếp đó trong tháng 6 và tháng 7 năm 1972, bộ đội huyện, du kích Bàu Hàm 1 đã 4 lần tiến công vào bọn bảo an, dân vệ canh gác ấp, đi tuần tra. Tập kích bằng pháo vào cụm pháo binh ở Sông Thao, đồng thời tiến hành vũ trang tuyên truyền trong ấp chiến lược làm tan rã bọn tề ấp và bộ máy kèm kẹp của địch.

Tại Trảng Bom 1, ngày 18-7-1972 đội du kích xã phục kích sát quốc lộ 1 đánh 1 xe Jeep địch diệt 3 tên, đồng thời tập kích vào bọn dân vệ đang xét hỏi dân trong ấp chiến lược diệt 1 tên. Ngày 22-7-1972 du kích xã đắp mô, dựng chướng ngại vật, gài trái ngăn chặn giao thông địch nhiều tiếng đồng hồ. Địch cho lính từ yếu khu lên giải tỏa bị nổ lựu đạn chết 1 tên. Phát huy thắng lợi, chi bộ xã và cơ sở tranh thủ rải truyền đơn và phát động được 75 quần chúng trong ấp ủng hộ cách mạng, rút thanh niên thoát ly gia nhập lực lượng cách mạng.

Hoạt động vũ trang, chính trị tại Trảng Bom 1 tuy ít nhưng lại có hiệu quả lớn, bởi vì Trảng Bom 1 là vùng sâu, nơi có yếu khu và bộ máy kèm kẹp lớn của địch. Thắng lợi ở Trảng Bom đã cổ vũ mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng, hạn chế hoạt động của bọn ác ôn và bọn tề xã.

Tháng 8-1972, Bộ Tư lệnh Miền thành lập đoàn đặc công 113 chuyên trách đánh sân bay Biên Hòa, kho liên hợp Long Bình diệt phương tiện chiến tranh của địch. Trung đoàn 33 quân khu được đưa về đứng chân ở Hưng Lộc, Bàu Hàm (lộ 1) nhằm thu hút lực lượng chủ lực của địch hỗ trợ cho đoàn đặc công 113 hoàn thành nhiệm vụ. Đội công tác xã Hồ Nai đã tích cực chuẩn bị lương thực, bố trí địa hình tạo điều kiện cho đoàn 113 bám trụ tiến công vào kho liên hợp Long Bình. Trong tháng 9-1972 đặc công 113 đã tiến công vào sân bay Biên Hòa và khu kho 53 Long Bình. Bốn kho bom và 200 máy bay bị phá hủy, khu kho 53 bị cháy với hơn 200 nhà kho, tiếng nổ và lửa cháy suốt ngày đêm gây chấn động Biên Hòa, Sài Gòn.

Đêm 3-10-1972, đại đội 9 pháo Trung đoàn 33 bắn 3 hỏa tiễn H12 vào đồn Sông Thao, phá sập công Hưng Nghĩa, đồng thời đại đội 24 đặc công (E33) tập kích diệt gọn đồn Hưng Lộc, mở đường cho tiểu đoàn 7 và bộ đội huyện đánh chiếm ấp Hưng Lộc. Chi bộ xã cùng cơ sở và du kích truy lùng bọn tề nguy ác ôn. Cùng trong đêm, tiểu đoàn 9 (E33) cùng bộ đội huyện, du kích xã đánh chiếm 2 ấp Sông Thao và Bàu Hàm (xã Bàu Hàm), chi bộ mật đã phát động quần chúng nổi dậy đánh trống gõ thừng, cùng du kích diệt ác ôn, phá rã các đội phòng vệ dân sự, giải phóng 2 ấp. Từ tiểu khu Long Khánh, địch điều 2 đại đội bảo an thuộc liên đội 3/26 và hai trung đội dân vệ lên giải vây. Tiểu đoàn 8 (E33) đã chặn đánh địch quyết liệt đẩy lùi 3 đợt phản công, diệt gọn 1 trung đội dân vệ, đánh thiệt hại nặng 1 đại đội bảo an, bẻ gãy cuộc hành quân giải tỏa của địch diệt 80 tên. Quốc lộ 1 hoàn toàn bị cắt đứt. Trên các hướng từ Long Khánh và Trảng Bom vào Bàu Hàm, du kích, bộ đội huyện xây dựng chướng ngại vật, gài mìn để chặn viện binh địch.

7 giờ sáng cùng ngày 3-10-1972, địch tăng cường 1 đại đội công binh từ Trảng Bom lên mở chướng ngại vật thông đường cho viện binh. Khi đến đoạn Bàu Cá địch lọt vào bãi mìn của ta, 14 tên bị chết, buộc địch phải rút lui. Đến 10 giờ 15 phút yếu khu Trảng Bom lại tăng cường 1 đại đội bảo an, 1 trung đội dân vệ lên mở đường. Bộ đội huyện và 1 đơn vị của trung đoàn 33 chặn đánh diệt 21 tên (trong đó có 1 đại úy và một phân chi khu trưởng).

Từ ngày 4 đến ngày 6-10-1972, địch 2 lần tổ chức tăng viện đều đụng mìn và phải rút lui. Đường số 1 từ Bàu Cá lên Sông Thao, từ Hưng Lộc về Sông Thao hoàn toàn bị cắt đứt.

Ngày 12-10-1972, trung đoàn 33 tiến công vào cụm pháo binh của địch ở Sông Thao, phá hủy khẩu pháo 105 ly, 1 cối 81 ly, diệt nhiều địch (trong đó có 3 thiếu tá, 4 đại úy, 5 trung úy) phá hủy hoàn toàn khu thông tin. Sau đó chuyển sang cùng du kích xã bao bố, vây lấn bức hàng đồn Lò Than, đồn bị san bằng, quân ta thu nhiều súng và đạn của địch.

Chiến thắng Sông Thao, Bàu Hàm lộ I đã cổ vũ rất lớn tinh thần cán bộ, chiến sĩ và nhân dân địa phương. Du kích các xã Bàu Hàm 1, 2, Trảng Bom 1, 2 được cơ sở bên trong hướng dẫn đã đột áp bắt sống 24 tên địch đưa vào căn cứ giáo dục, tất cả

đều hứa trở về không làm việc cho địch. Phong trào thanh niên tòng quân phát triển bổ sung cho lực lượng vũ trang, cơ quan huyện xã Hưng Lộc rút được 30 thanh niên trong đó có 10 nữ, xã Bàu Hàm 1 rút 10 tân binh nữ, Bàu Hàm 2 phát triển 10 tân binh có 5 nữ, xã Trảng Bom 1 rút được 30 thanh niên, xã Trảng Bom 2 rút được 15 thanh niên, có 5 nữ.

Trong tháng 11 và 12 năm 1972, trung đoàn 33 miền Đông và bộ đội huyện tiếp tục uy hiếp và khống chế lộ 1 đoạn từ Hưng Nghĩa (Hưng Lộc), Bàu Hàm. Hầu hết chính quyền của địch ở các xã đều rệu rã, bọn ác ôn co thun không dám hoạt động, quần chúng các xã Bàu Hàm, Hưng Lộc, Trảng Bom đã bung ra rầy sản xuất tiếp xúc và tiếp tế lương thực cho cách mạng. Hơn 600 truyền đơn công bố chính sách 10 điểm của chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam được rải và truyền tận tay nhân dân, cuộc đấu tranh cho chính nghĩa độc lập dân tộc và hòa bình của cách mạng được nhân dân hoan nghênh và ủng hộ.

Công tác binh vận được các xã tiến hành song song với đấu tranh chính trị và vũ trang. Tại Bàu Cá, đêm 11 -12-1972 cơ sở ta hù dọa tác động "lực lượng cách mạng chuẩn bị tiến công" đã làm cho hai toán phòng vệ dân sự 32 tên hoang mang trốn chạy.

Tại xã Hồ Nai, đội công tác đã bám sát khu vực Đồng Lách, Sông Mây, Bù Chu, Bắc Hòa, Tân Hòa... cùng với nhân dân ra sản xuất, giúp đỡ bà con thu hoa màu, từng bước rút ngắn khoảng cách nghi ngờ giữa bà con giáo dân và cách mạng. Đến tháng 12 đội đã xây dựng được 35 cơ sở quần chúng, trong đó có 10 cơ sở an ninh mật làm nhiệm vụ thông báo tin tức tình hình địch.

Khu vực Gia Kiệm, do đồng chí Tư Đầy làm bí thư, đã tăng cường vũ trang tuyên truyền trên lộ 20 bằng truyền đơn, bám các rẫy vận động quần chúng, nhờ vậy đã thuyết phục được hàng chục đồng bào ra rẫy ở lại đêm bảo vệ hoa màu, từ đó ta nhờ mua lương thực đem vào căn cứ.

Cuộc tiến công quân sự và phong trào của quần chúng đã đem lại kết quả khả quan trong việc mở cửa khẩu hậu cần trên địa bàn huyện. Trong 6 tháng cuối năm 1972, tỉnh và huyện mở cửa khẩu ở Bàu Cá, Bàu Hàm 1, Hưng Lộc, nối hành lang giao liên từ chiến khu Đ qua lộ 20, lộ 1 tạo điều kiện cho bước chồm lên trước khi ký hiệp định Paris.

Chiến dịch Nguyễn Huệ năm 1972 của quân dân miền Đông Nam bộ và chiến dịch tổng hợp ở đồng bằng sông Cửu Long đã góp phần làm nên thắng lợi của cách mạng miền Nam. Để trả đũa và hy vọng tìm được thế mạnh trên bàn đàm phán ở Paris, từ ngày 18-12 đến 31-12-1972 đế quốc Mỹ đã mở cuộc tập kích lớn bằng không quân vào Hà Nội, Hải Phòng. Quân, dân miền Bắc giáng trả quyết liệt đánh bại hoàn toàn cuộc tập kích của Mỹ làm nên một trận "Điện Biên Phủ trên không" vang dội.

Tại miền Nam, Trung ương Cục và Bộ chỉ huy Miền chủ trương mở đợt "chồm lên chiếm lĩnh" giải phóng xã ấp, mở rộng quyền làm chủ, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh mới khi có hiệp định đình chiến.

Ngày 19-1-1973, đồng chí Nguyễn Hải phó bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa về Trảng Bom triển khai nhiệm vụ mới cho huyện. Đồng chí đã truyền đạt chỉ thị và kế hoạch

của tỉnh ủy về đoạt “chôm lên chiếm lĩnh” với mục đích mở rộng vùng giải phóng nâng mức làm chủ của quần chúng, đánh bại âm mưu tràn ngập lãnh thổ của quân ngụy tạo điều kiện pháp lý cho nhân dân đấu tranh chính trị khi hiệp định được ký kết.

Huyện ủy đã chia hệ lộ I làm 3 khu vực: Trảng Bom, Bàu Cá, Hưng Lộc. Để hỗ trợ cho phong trào địa phương, Bộ tư lệnh miền Đông tăng cường cho huyện trung đoàn bộ binh 33 và trung đoàn pháo 74.

Để đối phó với ta và thực hiện chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” đầu tháng 1-1973 địch tăng cường lực lượng phòng thủ trên hai hướng quốc lộ I và quốc lộ 20. Đưa tiểu đoàn 437 bảo an lên đóng ở Trảng Bom, tiểu đoàn 343 đóng ở Bàu Cá, ấp Nguyễn Thái Học, tiểu đoàn 359 bảo an đóng tại Kiệm Tân. Ngày 25 và 26-1-1973 địch tăng cường 1 đại đội bảo an lên Hưng Lộc, đóng 3 chốt bảo an tại sở thú y, đường sắt, Sông Thao, bung ra gài mìn xung quanh các ấp, đồng thời kiểm tra gặt gao quần chúng ra vào ấp. Ngăn cấm nhân dân ra rẫy từ ngày 27-1-1973. Bên trong các ấp bọn tề ngụy, cảnh sát, bình định buộc nhân dân mua các khẩu hiệu vẽ sẵn nội dung chống cách mạng treo trước cửa nhà, bắt dân sơn cờ "ba que" ở cửa nhà và trên nóc nhà...

Đêm 26-1-1973 rạng sáng ngày 27-1-1973 bộ đội huyện, du kích các xã cùng trung đoàn 33 nổ súng đánh chiếm 17 ấp dọc lộ 1 và lộ 20 (Trảng Bom 1, 2; Bàu Hàm 1, 2; Hưng Lộc...)

Tại Trảng Bom, trung đoàn 33 tiến công yếu khu, làm chủ trung tâm chợ, phát triển đánh vào các đồn bảo an, dân vệ. Bọn địch bỏ chạy. Lực lượng ta chiếm lĩnh và làm chủ 2/3 thị trấn. Sau đó địch tổ chức từ 8 giờ sáng đến 11 giờ mở 3 cuộc phản kích nhưng đều bị quân ta bẻ gãy. 12 giờ trưa cùng ngày địch tăng cường tiểu đoàn 1 chiến đoàn 43 sư 18 ngụy lên phản kích theo hai hướng tây nam và đông nam. Lực lượng ta bám công sự đánh trả quyết liệt đẩy lùi 9 đợt phản kích, tiếp tục làm chủ thị trấn đến ngày 28-1-1973.

Không đẩy lùi được quân ta, 8 giờ sáng ngày 18-1 địch cho máy bay lên bắn bừa bãi vào xóm ấp, đồng thời gọi các trận địa pháo ở Suối Đĩa, Long Lạc, Sông Thao bắn bừa bãi gây thiệt hại lớn về nhà cửa tài sản của nhân dân. Đặc biệt trong đợt phản kích địch sử dụng máy bay ném bom chiến lược B52 đánh vào căn cứ huyện đội và đơn vị hậu cần ở đông bắc Bàu Hàm 6 kilômét.

Trong lúc đó tại Hưng Lộc, quân ta tiến đánh đồn Hưng Lộc, Hưng Nghĩa làm chủ ấp Hưng Nghĩa. Địch cho quân từ tiểu khu Long Khánh lên chi viện đã bị tiểu đoàn 9 trung đoàn 33 chặn đánh quyết liệt. Cơ sở mật trong ấp đã bùng ra rải truyền đơn, treo băng rôn trong ấp hoan hô cách mạng. Hàng chục thanh niên Hưng Lộc xuống đường đào công sự cho bộ đội bám trụ đánh địch.

Tại xã Bàu Hàm 1, sáng 27-1, đội biệt động Biên Hòa và 1 đại đội bộ binh của tỉnh do đồng chí Hai Quân chỉ huy (Tinh điều động đồng chí Hai Quán ở lại chỉ huy mặt trận phía nam huyện) vào chiếm lĩnh ấp ấp Sông Thao, ấp Bàu Hàm do đại đội trinh sát quân khu đảm nhiệm. Chiều 27-1 địch cho máy bay vào ném bom hủy diệt làng xóm làm cháy 15 căn nhà, làm bị thương 5 đồng bào. Sáng ngày 28-1, địch tăng cường 2 đại đội bảo an tổ chức 2 mũi phản kích vào ấp, lực lượng ta dựa vào công sự

đây là 15 đợt phản kích của địch và rút ra ngoài bìa ấp. Khi quân ta vừa rút lui, chi bộ xã đã vận động hơn 100 đồng bào kéo đến đấu tranh với bọn lính bảo an, phản đối bắn pháo làm cháy nhà dân. Bà con nói: “Hòa bình rồi sao mấy ông không chấp hành, lại gọi pháo bắn vào ấp, thiệt hại đồ vỡ thế này làm sao dân ăn tết?” Ngay sau đó chi bộ mật tổ chức “tản cư ngược” từ trong sâu ra tác động hù dọa tinh thần địch, một đại đội bảo an hoang mang phải rút trở ra.

Tại xã Bàu Hàm 2, ngay trong lúc quân ta tiến công địch, nhân dân trong xã đã dùng sơn xóa tất cả cờ nguy trên nóc nhà, xé cờ địch bắt treo. 50 gia đình nông dân ở xã đến xin tình nguyện nấu cơm phục vụ bộ đội chiến đấu, 4 gia đình ủng hộ 5.000 đồng mua lương thực cho bộ đội, 6 gia đình đã dùng ván, gỗ ở nhà đem ra cho bộ đội làm công sự, 2 em thiếu nhi đã hướng dẫn cho bộ đội lấy 2 khẩu súng của bọn phòng vệ dân sự giấu khi bỏ chạy. Nhân dân ấp Nguyễn Thái Học đã gói bánh tét và mua hai thùng “mì ăn liền” ủng hộ bộ đội.

Đêm 29-1-1973, địch tập trung cả 3 tiểu đoàn của chiến đoàn 43 sư 18 nguy phản kích quyết liệt trên các trận địa. Dưới mưa bom đạn pháo của địch, trung đoàn 33, bộ đội huyện và du kích các xã đã bám công sự và địa hình chống trả ác liệt. Trên hướng Trảng Bom - Dầu Giây, địch sử dụng 2 chi đoàn xe bọc thép lên yểm trợ cho bộ binh, chúng tập trung hỏa lực từ xe tăng, pháo nhằm tiêu diệt lực lượng ta. Đêm 29 rạng sáng ngày 30-1-1973, toàn bộ quân ta được lệnh rút khỏi các trận địa để bảo vệ dân và bảo toàn lực lượng.

Sau đó huyện ủy đã chỉ đạo các xã triển khai đợt đấu tranh trong toàn huyện đòi địch phải bồi thường thiệt hại do bom pháo gây ra. Kết quả địch cho người đi kiểm tra từng xã, ấp và chịu bồi thường, nhà bị thiệt hại 50% thì được cấp tole và một số trên 16.500 đồng, nhà thiệt hại trên 80% được cấp tole và bồi thường 25.600 đồng.

Thực hiện quyết tâm và sự chỉ đạo của tỉnh ủy, có sự hỗ trợ của lực lượng chủ lực, Đảng bộ quân dân toàn huyện trong đợt "chôm lên chiếm lĩnh" đã gây cho địch nhiều thiệt hại, ta làm chủ 12 ấp và 2/3 thị trấn (27-1 đến 30-1-1973), kiểm soát quốc lộ 1 nhiều ngày. Đồng thời chi bộ Đảng các xã Trảng Bom 1, 2, Bàu Hàm 2, Hưng Lộc... đã phát động quần chúng nổi dậy diệt ác, phá các hình thức kềm kẹp của bọn tề xã, ấp, tập hợp quần chúng mít tinh chào mừng hiệp định và thắng lợi của cách mạng.

Ngày 27-1-1973 đế quốc Mỹ chấp nhận ký kết hiệp định Paris chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở miền Nam Việt Nam, đồng thời công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

## **CHƯƠNG V**

### **TẠO THỂ VÀ LỰC PHỐI HỢP TIẾN CÔNG GIẢI PHÓNG TOÀN HUYỆN (1973 - 1975)**

#### **1. ĐÁNH ĐỊCH BÌNH ĐỊNH LẤN CHIẾM, XÂY DỰNG THỰC LỰC VÙNG ĐỒNG BÀO DI CƯ**

Ngày 27-1-1973 hiệp định Paris được ký kết đã mở ra một bước ngoặt mới

trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Đế quốc Mỹ phải cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân Việt Nam, chấm dứt dính líu quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ ở miền Nam Việt Nam, thừa nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, 2 vùng kiểm soát và 3 lực lượng chính trị.

Đề củng cố chế độ tay sai ở Sài Gòn, tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam (dù không còn quân Mỹ tham chiến trước và sau hiệp định, đế quốc Mỹ tiếp tục tăng viện trợ quân sự và bàn giao các phương tiện chiến tranh cho quân nguy để thực hiện kế hoạch "tràn ngập lãnh thổ" lần chiếm vùng cách mạng làm chủ trước ngày 27-1-1973, đồng thời triển khai các kế hoạch bình định mới ở miền Nam Việt Nam.

Trên địa bàn huyện Trảng Bom (cũ), tháng 2-1973 địch tăng cường một lực lượng lớn đóng nhiều chốt, cụm trên quốc lộ I, quốc lộ 20, cụm pháo ở bắc Bàu Cá 3km do một đại đội đóng giữ (thuộc tiểu đoàn 2, trung đoàn 43, sư 18); một đại đội đóng ở Bàu Xéo, một đại đội ở bắc Trảng Bom, một trung đội trinh sát (Bảo an tiểu khu Long Khánh) đóng khu vực Cầu Đá vườn Xoài (đông bắc Bàu Hàm).

Đặc biệt trong thế phòng thủ liên hoàn ở Biên Hòa, Hồ Nai là một cửa ngõ quan trọng, địch bố trí ở đây một lực lượng quân sự khá lớn. Chiến đoàn 43 sư 18 túc trực ở Biên Hòa, Tân Bắc, Trà Cỏ và 1 cụm pháo ở Suối Đĩa, gồm 18 khẩu pháo (4 khẩu 155 ly, 10 khẩu 105 ly, 4 cối 106,7 ly), một chiến đoàn xe tăng ở ấp Thanh Hóa có liên đoàn 3 biệt động quân, 1 cụm pháo ở ga Long Lạc, 1 tiểu đoàn bảo an ở quận lỵ Đức Tu. Cơ động trên địa bàn là 5 trung đội dân vệ<sup>39</sup>. Bộ máy kèm ở xã Hồ Nai gồm có 1 cuộc cảnh sát 120 tên do tên Tiếp làm cuộc trưởng, một trung đội cảnh sát dã chiến 20 tên, thường xuyên hỗ trợ cho công việc bình định của địch.

Bên ngoài địch dùng lực lượng sư 18, bảo an, biệt động quân càn quét kết hợp với phi pháo đánh phá căn cứ. Bên trong xã áp địch ra sức củng cố bộ máy kèm kẹp, địch quân sự hóa hành chính bằng cách tăng cường sĩ quan cấp thiếu úy, trung úy về nắm giữ các chức vụ an ninh, gạn lọc loại bỏ những tay sai ngày càng kém hiệu lực, tổ chức bầu cử hội đồng nhân dân xã. Ngoài ra địch còn tổ chức phát triển đảng dân chủ của Thiệu. Toàn bộ công chức tề nguy đều phải vào đảng, quy định xã trưởng làm Chủ tịch đảng, ấp trưởng kiêm Chủ tịch ấp bộ. Ở những vùng công giáo di cư chúng quy định đảng viên dân chủ theo tỷ lệ từ 20 đến 80% trên số dân.

Huyện Trảng Bom là một vùng có đặc điểm dân cư rất khác so với các huyện khác trên toàn miền, dân có đạo Thiên chúa trên 100.000 người (số liệu năm 1973) chiếm 80% dân số toàn huyện. Thông qua tổ chức các hạt, các xứ, các họ đạo, địch nắm và quản lý rất chặt địa bàn và hoạt động của dân<sup>40</sup>. Nhiều tổ chức tôn giáo được

<sup>39</sup> Đóng ở trụ sở xã, ngã ba Bù Chu, ngã ba Sắt, cầu Sông Bông, cầu số 6.

<sup>40</sup> Toàn huyện có 4 Hạt. Hạt Dốc Mơ : Hạt trưởng Trần Đình Văn gồm 8 xứ 13 linh mục (hai linh mục người nước ngoài). Hạt Gia Kiệm : Hạt trưởng Trần Ngọc Lạc gồm 8 xứ 10 linh mục.

Hạt Hồ Nai 1 : Hạt trưởng Trần Ngọc Thọ gồm 22 xứ

Hạt Hồ Nai 2 : Hạt trưởng Nguyễn Hồng Cẩm gồm 19 xứ, 24 linh mục. Có một đại chủng viện ở Gia Tân và nhiều cơ sở bệnh viện, tu viện, trường học.



thành lập để tập hợp giáo dân, mục đích là xây dựng những khu tập trung đông giáo dân thành những "ốc đảo" biệt lập hẳn với khu vực dân lương<sup>41</sup>.

Nằm trong kế hoạch "tràn ngập lãnh thổ" lấn đất giành dân, trên địa bàn huyện nguy quyền đã cộng tác chặt chẽ với một số linh mục để thuê mướn giáo dân lao động nghèo bung ra phá rừng phát hoang lấn sâu vào các vùng bàn đạp của cách mạng. Bên ngoài lấy cớ khai hoang lấy đất sản xuất cho nhà Chung và giáo dân, nhưng thực chất bên trong là phá căn cứ của cách mạng, tạo một vành đai trắng giữa khu căn cứ và vùng địch kiểm soát. Lợi dụng thế hợp pháp của quân chúng địch đưa dân ra phá 2.000 mẫu rẫy ở nam lộ I, 1.700 mẫu ở bắc lộ I. Riêng khu vực Trà Cổ tên Kiệt đại tá ở Biên Hòa cùng tên Liễu - Thiệu tá ở kho Long Bình, ông Thời, Tư Lân ấp Thanh Hóa, một kỹ sư người Nhật đã thuê dân phá hơn 600 mẫu, ban đầu chúng chỉ ủi rừng lập nông trường sau đó mở đường và xây cất nhà cửa.

Mặc dù địch tìm mọi cách chống phá nhưng kết quả của Hiệp định Paris đã tác động rất lớn đến tình hình tư tưởng nhân dân trong huyện, đồng thời tạo ra sự phân hóa cả trong nguy quân, nguy quyền và các linh mục đứng đầu các hạt các xứ.

Trước hết là nhân dân lao động (cả giáo dân) ở nông thôn và thị trấn, công nhân trong các nhà máy xí nghiệp đều tỏ rõ sự vui mừng vì đã chấm dứt chiến tranh, con em họ không còn bị bắt lính để chết trận nữa. Nhưng bên cạnh đó, việc Mỹ rút hết quân đã tạo ra một lực lượng lao động bị thất nghiệp khá đông ở huyện, đó là những người làm thuê làm mướn ở các căn cứ Mỹ, làm dịch vụ cho quân đội Mỹ. Đối với nhân dân lao động thì hòa bình và cuộc sống là hai yêu cầu cấp bách phải giải quyết, do đó một số đông bà con (kể cả giáo dân) đã đi sâu vào rừng phát hoang sản xuất.

Ngoài một số linh mục là tuyên úy, quân đội hoặc cộng tác chặt với nguy quyền, đa số còn lại đều có tinh thần dân tộc, chần dốt con chiên theo lời chúa. Đặc biệt sau đêm 28-1-1973, toàn huyện có 4 nhà thờ rung chuông tổ chức lễ đặc biệt cầu nguyện cho đất nước hòa bình với 8.277 giáo dân tham dự. Một số linh mục khi rao giảng đã kêu gọi con chiên cầu nguyện cho hòa bình, thống nhất đất nước để về thăm quê hương xứ sở như linh mục Nguyễn Hồng Cẩm (quản hạt), linh mục Phạm Sĩ Khiêm, Đoàn Khu Điện (Bùi Chu)...<sup>42</sup>

Trong binh lính nguy cũng xuất hiện tư tưởng chán ghét chiến tranh. Có trung đội nghĩa quân khi bị đưa lên địa phương đã bỏ ngũ 6 người. Anh em nói : "Bây giờ hòa bình rồi, tội gì chết cho uổng mạng".

Đồng bào người Hoa ở Bàu Hàm 1, nơi từng là cửa khẩu hậu cần của cách mạng, nơi có nhiều cơ sở, sau hiệp định bà con càng phấn khởi tin tưởng trước sự quan tâm của cách mạng đối với đời sống bà con. Mặc dù địch muốn tạt dân đi nơi

<sup>41</sup> Hội truyền bá đức tin đổi thành tổ chức Tân Giáo, Hội chúa nhi đồng thành hội Thánh nhi, hiệp hội thánh ba thành Hội liên hợp giáo sĩ, Thanh niên Thánh nghiệp thành đạo linh Đức Mẹ...

<sup>42</sup> Tại nhà thờ Bùi Chu, trong buổi lễ cầu nguyện, linh mục Điện đã giảng: "Các con ráng cầu xin cho được hòa bình, thống nhất để có cơ hội về thăm quê hương xứ sở..."

Ở ấp Bắc Hòa, linh mục Nghị giảng : "Các con ráng cầu xin cho hòa bình được vĩnh cửu, để trăm họ được an cư lập nghiệp để Nam Bắc được xích lại gần nhau..."

khác nhưng "quốc gia không đem lại quyền lợi gì cho dân mà còn bắt lính, rầy mình là của cách mạng cho, mình không đi đâu bỏ cách mạng được...". Ngay đợt phản kích sau hiệp định, địch bắn pháo làm cháy nhà dân ở Bàu Hàm, ngay quyền đã đưa 52 tờ đơn cho 52 gia đình bắt ký tên tố cáo cách mạng đốt nhà dân để chúng bồi thường. Đồng bào người Hoa đồng lòng không ký, họ nói thẳng với địch: "Các ông đốt nhà mà đổ cho cách mạng chúng tôi không làm, cách mạng lo cho dân từng miếng rầy, mấy ông buộc ký tên nói người ta đốt nhà là tội lỗi, phải để đức cho con cháu sau này". Gần 500 đồng bào đã làm sẵn đơn và giữ các tang vật chờ ủy hội quốc tế đến tố cáo địch. Ngoài ra sau 20 ngày ký hiệp định, 100 gia đình đồng bào Bàu Hàm 1 đã đóng 1.100.000 đồng ủng hộ cách mạng, động viên 6 thanh niên thoát ly tham gia kháng chiến.

Sau hiệp định, cường độ đánh phá của địch không giảm, hơn nữa trong đợt chồm lên chiếm lĩnh cuối năm 1972 đầu 1973, lực lượng huyện và du kích các xã bị tổn thất đáng kể, từ đó một số bộ phận nảy sinh tư tưởng thiếu tin vào pháp lý của hiệp định, nảy sinh tư tưởng nghỉ ngơi hòa bình, mất cảnh giác trước âm mưu thủ đoạn của địch.

Từ tháng 2 đến tháng 3 năm 1973, Tỉnh ủy Biên Hòa, huyện ủy Vĩnh Cửu (Trảng Bom - Vĩnh Cửu) đã nhiều lần tổ chức hội nghị, mở các lớp học tập chỉ thị 02/CT của Thường vụ Trung ương Cục, nhằm làm cho cán bộ chiến sĩ và cơ sở thấy rõ thắng lợi to lớn của hiệp định, khắc phục tư tưởng ngại khó, nghỉ ngơi để củng cố lại phong trào. Nghị quyết hội nghị Ban chấp hành huyện ủy mở rộng khẳng định: "ký hiệp định không phải là mục tiêu cuối cùng của cách mạng, cách mạng còn tiếp tục với nhiều phức tạp khó khăn". Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là "chống địch lấn chiếm bình định, đưa dân về đất cũ, công tác quần chúng phải gắn chặt với việc giải quyết quyền lợi cho dân". Phương châm công tác là: "lấy vũ trang làm phương tiện làm hậu thuẫn cho đấu tranh chính trị".

Trong công tác dân vận, huyện ủy chú trọng đến vùng tập trung đông giáo dân ở Hố Nai, Gia Kiệm. Nhiệm vụ ở các vùng này là: "nắm được dân, tổ chức tập hợp được quần chúng, xây dựng phát triển thực lực nhằm từng bước chuyển thế của ta, bẻ gãy âm mưu và ý đồ của địch".

Tháng 5-1973 Tỉnh ủy Biên Hòa ra nghị quyết về công tác vùng di cư, di dân Thiên chúa giáo, vạch rõ nhiệm vụ của Đảng bộ, đội công tác và cán bộ chiến sĩ ở vùng này là: "nắm âm mưu của địch đối với phe phái, tôn giáo trong tình hình hiện nay, đi đôi bám quần chúng tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, đời sống bức bách của quần chúng di cư kết hợp chặt khâu hiệu trung tâm, chính sách 10 điểm và hiệp định để phát động quần chúng, nắm được chính sách của Mặt trận và Chính phủ, giáo dục thắng lợi của ta, thất bại của địch gắn với quyền lợi bức bách hàng ngày, vận động hướng dẫn đoàn kết, tương trợ chia xẻ lẫn nhau trong sản xuất". Đối với quần chúng bung ra vùng giải phóng để sản xuất, nghị quyết Tỉnh ủy chỉ rõ: "phải giáo dục theo quy định và luật lệ của chính quyền cách mạng, liên tục hướng dẫn quần chúng đấu tranh đòi công ăn việc làm, bung ra sản xuất phải đi đôi chống địch bung ra phá rừng, chống bắt lính và từng bước đưa phong trào chống bắt lính đi vào chiều hướng có lợi cho ta.

Để củng cố 2 đội công tác di cư ở Gia Kiệm và Hồ Nai, Tỉnh ủy Biên Hòa đã tăng cường một đoàn cán bộ 7 đồng chí về cơ sở. Ban đầu các đội gặp rất nhiều khó khăn chưa quen vận động đồng bào di cư, chưa quen địa bàn, chưa có phương châm, phương thức thích hợp. Tỉnh ủy, huyện ủy đã mở các lớp tập huấn, rút kinh nghiệm cho các đội, quán triệt các chỉ thị 03, điện 774 của Trung ương Cục về công tác vận động quần chúng, một trong những phương châm là thực hiện “3 cùng”, từng bước thâm nhập vào quần chúng.

Các đội công tác đều bám sát xã ấp, nhất là các khu vực đồng bào ra sản xuất, tranh thủ từng tốp, từng người dân một giúp bà con trong việc làm rẫy. Từng bước giáo dục cao hơn như giới thiệu về hiệp định, làm cho đồng bào hiểu rõ đã có hòa bình rồi mà địch còn bắt lính là vi phạm hiệp định, còn bắn pháo vào ruộng rẫy gây thiệt hại cho dân, thể hiện bản chất của ngụy quyền tay sai là hiếu chiến, xâm phạm tự do của dân...

Lòng kiên trì nhẫn nại của các đội công tác di cư bước đầu có kết quả khả quan, lòng căm thù uất hận của dân được khơi dậy và thể hiện bằng hành động cụ thể. Tháng 2-1973, tại Hồ Nai cô Thúy Lan đã dùng súng bắn chết Trung tá Điem chỉ huy chiến đoàn 43 sư 18 (tại ấp Bắc Hòa). Ngày 20-4-1973 anh Trần đăm chết 1 tên trung sĩ (sư 18) khi tên này vào ấp có hành động hống hách hà hiếp dân.

Bà con công giáo các ấp Bùi Chu, Bắc Hòa đã đoàn kết, liên tục chống bọn cảnh sát càn vào ấp bắt thanh niên đi lính. Trong tháng 3 năm 1973, ba lần bọn cảnh sát bắt lính ở Bùi Chu bị dân đánh trống, đánh thùng thiếc kêu gọi ông già, phụ nữ vác gậy gộc ra chặn bọn cảnh sát. Không bắt được ai, bọn cảnh sát hậm hực ra về và còn hăm dọa: "đồng bào Bùi Chu này đã bị Việt cộng thâm nhập hết rồi... sẽ biết tay tại tao". Cuộc đấu tranh chống bắt lính ở Bùi Chu đã nâng được một bước cao hơn vào tháng 4-1973. Khi bọn cảnh sát vừa vào ấp thì bà con khua thùng la "kẻ cướp" và huy động dân ra cản xe. Anh em phòng vệ dân sự trong ấp nổ súng bắn chỉ thiên buộc bọn cảnh sát phải rút lui. Ở ấp Bắc Hòa chị em phụ nữ còn vật lộn với cảnh sát không cho chúng bắt chồng, con, em đi lính làm bị thương 3 tên cảnh sát. Ngoài ấp, phòng vệ dân sự dựng chướng ngại vật không cho địch bên ngoài vào chi viện buộc chúng phải về tay không.

Ngoài đấu tranh chống bắt lính, đội công tác Hồ Nai và cơ sở còn vận động nhiều cuộc đấu tranh đòi tự do sản xuất, chống bắn pháo vào ruộng rẫy...

Ngày 13-6-1973 sau nhiều lần địch bắn pháo vào khu ruộng Đồng Lách, Sông Mây, Bắc Hòa cơ sở ta đã vận động đồng bào giáo dân đấu tranh. Bà con kéo lên gặp linh mục Điện (cha xứ) đề nghị can thiệp. Ban đầu linh mục Điện làm ngơ, nhưng giáo dân kéo đến ngày càng đông để gây áp lực buộc cha xứ đồng ý lên gặp Tỉnh trưởng Biên Hòa can thiệp. Kết quả địch ngưng bắn pháo để dân ra sản xuất.

Tại Bắc Hòa, ngày 2-8-1973, tám tên cảnh sát kéo vào ấp bắt anh Mãn và vu cho anh là có hành động chống Chính phủ, anh Mãn chống cự lại và bị chúng bắn chết. Trước hành động ngang ngược và tàn nhẫn của cảnh sát, quần chúng đã khiêng xác anh Mãn tới nhà trường ấp đòi bồi thường, đả đảo hành động giết người. Được tin, đồng bào giáo dân ấp Tân Bắc cùng kéo đến ủng hộ đấu tranh và đề nghị linh mục Lạc

phải can thiệp. Bọn cảnh sát giết người phải chấp nhận bồi thường cho gia đình người bị nạn. Sau đó đồng bào kéo về thành đoàn hô vang "đả đảo bọn giết người".

Thông qua các cuộc đấu tranh này, ta tiếp tục phân loại và giáo dục tiếp bà con giáo dân về chính sách 10 điểm của mặt trận, bàn bạc bà con cách trốn lính và chống bắt lính thế nào cho có hiệu quả. Khu vực các ấp Bùi Chu, Thanh Hóa, Thái Bình, Đá Mài, Tình Thương, Trà Cỏ, An Bình... đã xây dựng được nhiều đối tượng cảm tình.

Các đội công tác đặc biệt quan tâm đến lợi ích thiết thực của bà con, hướng dẫn bà con khai hoang phục hóa, cấp ruộng cho dân cày, tổ chức sản xuất đi vào nề nếp. Kết quả khai phá được 5.500 mẫu : nam lộ I 300 mẫu, bắc lộ I 1.250 mẫu, khu Đồng Lách, Kẻ Sặt 200 mẫu. Riêng Sông Mây có 190 mẫu cho 140 gia đình, Đồng Voi 12 mẫu gồm 19 gia đình người Hoa. Thanh Hóa có 75 mẫu gồm 42 gia đình, ấp Bùi Chu 70 mẫu cho 33 gia đình ấp Bắc Hòa 40 mẫu cho 32 gia đình.

Thực hiện tốt công tác vận động quần chúng gắn chặt giáo dục với đời sống đồng bào, đến tháng 8-1973, các đồng chí trong đội công tác Hồ Nai đều xây dựng được cơ sở. Mỗi đồng chí có ít nhất 2 cơ sở nhiều nhất là 7 đến 9 cơ sở. Tổng số cơ sở xây dựng được ở Hồ Nai là 52 (trong đó có 45 đồng bào di cư, 11 nữ) tiếp cận 5 cơ sở khác và 13 cơ sở trong phòng vệ dân sự.

Xây dựng thành công cơ sở vùng giáo dân di cư Hồ Nai là một thắng lợi có ý nghĩa lớn. Tháng 9-1973, đội công tác tổ chức sơ kết và bầu 3 đồng chí xuất sắc đề nghị khen thưởng đó là các đồng chí : Trịnh Xuân Hà, Sinh và Liên, biểu dương 2 cán bộ dân y là y sĩ Hùng và nữ đồng chí Chí, biểu dương đồng chí Nguyễn Văn Bích công tác vùng Bùi Chu.

Trong lúc đó tại các xã khác trong huyện như Hưng Lộc, Trảng Bom 1, 2, Bàu Hàm 1, 2 cuộc đấu tranh diễn ra dưới một hình thức khác ác liệt đối đầu với bom đạn, đó là cuộc đấu tranh lán chiếm, chống bình định. Ác liệt nhất là tại xã Bàu Hàm. Đại đội 113 bảo an được đưa về đây để đánh phá và kèm kẹp đồng bào, ngăn chặn việc hoạt động của cửa khẩu hậu cần. Bọn chúng còn thường xuyên cướp bóc, làm tiền, phạt vợ vét, bắt bớ quần chúng gây nhiều khó khăn cho quần chúng trong việc đi lại, sản xuất.

Chi bộ Bàu Hàm nêu quyết tâm là phải diệt cho được đơn vị này để tạo điều kiện cho dân thỏa mãn và yên tâm làm ăn.

Đêm 4-5-1973, Trung đoàn 33 quân khu phối hợp với du kích xã và đội cối nữ huyện (do đồng chí Vui chỉ huy) tiến công địch. Cánh thứ nhất (gồm có du kích xã) bất ngờ tiến công vào đồn diệt 11 tên, có 1 Thiếu úy thu 2 súng. Cánh thứ hai do đội cối nữ huyện phụ trách bắn cối 60 ly vào đồn Sông Thao và bót Lò Than, đồng thời dùng cối bắn chặn viện địch từ lộ I vào để cho bộ binh đánh chiếm các mục tiêu; kết quả ta diệt và làm bị thương 15 tên, có 1 Đại úy, 1 Trung đội trưởng thông tin, phá 2 khẩu 105 ly, 1 máy PRC 25.

Sáng ngày 5-5-1973, Chi bộ xã Bàu Hàm 1 vận động bà con tiếp tục tiến công chính trị, binh vận. Cánh thứ nhất, bà con kéo đến trụ sở xã đòi phải bồi thường tài sản do bọn bảo an cướp phá. Một cánh khác kéo lên vây bót Lò Than kêu gọi chồng con em không đi tiếp viện, ngăn chặn một đại đội bảo an đồn Sông Thao vào tiếp viện, bà

con nói : "mấy chú vào đó làm chi, hòa bình rồi đánh nhau chi cho chết chóc, tại vì mấy ông trong đó (chỉ đại đội 113 bảo an) không chịu nghe giải phóng kêu gọi về vị trí cũ. Không rút thì mấy ông đánh hồi hôm, bà con tôi lo cho mấy chú, bà con ngoài này không biết sao, nóng ruột liền ra đây xem và dặn mấy chú đừng đi đâu mà chết". Bọn bảo an nghe bà con nói thì hoang mang và không dám đi tiếp viện, mãi đến 10 giờ bọn chúng kéo vào chiếu lệ rồi ra. Ngay tiếp sau đó, quần chúng kéo lên cuộc cảnh sát làm áp lực buộc tên Trưởng cuộc phải đi gặp tên chỉ huy đại đội 113 đòi lại 6 đồng hồ, vòng vàng, tiền chúng cướp của dân. Trước sức mạnh của dân bọn bảo an phải trả lại 4 đồng hồ và 15.000 đồng. Sau đó bà con đề nghị xã trưởng báo về trên rút đại đội 113 đi nơi khác. Ngày 7-5-1973 đơn vị 113 được điều ra khỏi Bàu Hàm.

Cuộc đấu tranh kết hợp 3 mũi vũ trang, chính trị, binh vận tại Bàu Hàm 1 là một điển hình sinh động cho phong trào chiến tranh nhân dân. Đó là 1 bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo tận dụng được sức mạnh của quần chúng, vì quyền lợi của quần chúng thì sức mạnh cuộc đấu tranh sẽ nhân lên gấp bội.

Những tháng cuối năm 1973, để thực hiện âm mưu lấn đất, ngụy quyền đưa bọn thương phé binh về cướp đất của dân. Cơ sở cách mạng tại chỗ đã kịp thời chỉ đạo cho quần chúng tổ chức đấu tranh quyết liệt với địch. Điển hình là cuộc đấu tranh của nhân dân xã Hồ Nai. Ngày 7-9-1973 hơn 300 đồng bào Hồ Nai xuống đường đấu tranh, đồng bào làm vật cản trên quốc lộ I, đồng thời đốt hết chòi rẫy của bọn thương phé binh. Huyện ủy còn chỉ đạo cho chi bộ, cơ sở vận động nhân dân Trảng Bom, Ngọn Trường, Cây Tháp, Hưng Nghĩa kéo đến trụ sở xã, cuộc cảnh sát đòi giải quyết đất đai. Bà con làm kiến nghị lên quận, tỉnh đòi ngăn chặn hành động chiếm đất. Trước đòi hỏi của dân bọn ngụy quyền ở Đức Tu, tỉnh Biên Hòa phải nhận đơn và ra lệnh ngưng chiếm đất.

Trong năm 1973, phong trào đấu tranh 3 mũi phát triển đều khắp, ta xây dựng được cơ sở trong hầu hết các xã bước đầu tạo được thế và lực cho những năm tiếp theo.

## **II. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC VÙNG DI CƯ, ĐÁNH BẠI ÂM MƯU VÀ KẾ HOẠCH BÌNH ĐỊNH, CHUẨN BỊ THỜI CƠ ĐIỀU KIỆN GIẢI PHÓNG HUYỆN**

Tháng 10-1973, được sự chỉ đạo của Trung ương Cục và khu ủy, Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định thành lập huyện 21 tách ra khỏi huyện Vĩnh Cửu, địa bàn huyện bao gồm các xã nằm dọc lộ I và lộ 20<sup>43</sup>. Sau đó căn cứ trên tính chất phức tạp của địa bàn, đặc biệt là cấu tạo dân cư huyện gồm đủ mọi dân tộc, mọi miền đất nước, huyện ủy đã đề nghị đổi tên huyện 21 thành huyện Thống Nhất, đề nghị này được tỉnh ủy chấp nhận.

Tỉnh ủy Biên Hòa cử đồng chí Nguyễn Hải, Phó bí thư Tỉnh ủy làm bí thư huyện ủy, đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Liên, Phó bí thư huyện ủy, đồng chí Mười Đức, thường vụ huyện ủy phụ trách kinh tài huyện, đồng chí Hai Lợi, Thường vụ Trưởng

---

<sup>43</sup> Gồm Hồ Nai, Trảng Bom 1, Trảng Bom 2, Bàu Hàm 1, Bàu Hàm 2, Cây Gáo, Hưng Lộc, Gia Tân, Gia Kiệm, Võ Đông, Túc Trưng.

công an huyện kiêm nhiệm bí thư Trảng Bom, đồng chí Năm Lợi Thường vụ phụ trách khối vận và chỉ đạo phong trào. Ban Chấp hành huyện ủy còn các đồng chí Bùi Văn Điền (huyện đội trưởng) nữ đồng chí Hà Minh Mỹ, nữ đồng chí Ba Hòa, Ba Tùng, Hai Quân, Bảy Nguyên, Tư Đây, Tư Thanh, Tư Định, Hai Voòng, Tư Kiệt, Năm Kim. Lực lượng vũ trang tập trung huyện có 1 đại đội do đồng chí Ba Long làm Đại đội trưởng. Căn cứ huyện đóng tại Bàu Rau Cắn (Trảng Bom), căn cứ dự bị ở rừng Cây Gáo.

Từ tháng 7-1973, Nghị quyết 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ con đường phát triển của cách mạng miền Nam là : "Dù phát triển theo khả năng nào, con đường của cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực cách mạng" và... "kiên quyết phản công và tiến công, giữ vững và phát triển thế chủ động về mọi mặt của ta, đánh bại các cuộc hành quân của địch lấn chiếm vùng giải phóng hoặc "bình định"...<sup>44</sup>

Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 12 đã quán triệt Nghị quyết 21 của Trung ương, xác định nhiệm vụ của toàn miền là : ra sức tạo thế mới, lực mới, tạo và nắm thời cơ giành thắng lợi lớn.

Trong chỉ đạo thực hiện, huyện ủy lấy xã Bàu Hàm 1 làm điểm đánh địch lấn chiếm bằng 3 mũi, 2 lực lượng. Diện là các xã Trảng Bom, Hưng Lộc, Bàu Hàm 2.

Đối với vùng di cư Thiên chúa giáo, huyện ủy chọn ấp Bùi Chu (xã Hố Nai) làm điểm, đi sâu khu Tân Thành, rút kinh nghiệm vận động quần chúng xã Gia Tân, Gia Kiệm, Cây Gáo.

Phương châm thực hiện là : "vận dụng 3 mũi, 2 lực lượng ở cơ sở, vũ trang làm đòn xeo đắc lực hỗ trợ quần chúng nổi dậy đánh bình định, chống lấn chiếm, giữ và mở rộng quyền làm chủ từng bước làm thay đổi lực lượng ta. Địch tại chỗ" đưa phong trào lên.

Để đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, huyện ủy Thống Nhất đã tiến hành củng cố công tác tổ chức, cán bộ các xã (thay 4 Bí thư xã mới), thành lập một cánh công tác Nam lộ 1 do 1 Thường vụ huyện ủy phụ trách. Đội công tác Hố Nai được bố trí sắp xếp lại thành 3 tổ công tác ở bắc lộ 1<sup>45</sup>.

Đội công tác Hố Nai lấy ấp Bùi Chu làm điểm, đi sâu vào khu Tân Thành để xây dựng cốt cán và quyết tâm đến tháng 8-1974 sẽ xây dựng được chi bộ Đảng, chi đoàn thanh niên làm điểm rút kinh nghiệm cho các khu di cư trên toàn huyện.

Sau khi củng cố học tập, các tổ công tác đã về bám các địa bàn hoạt động. Hoạt động các tổ công tác quan trọng nhất là đã làm chuyển biến tình hình tư tưởng trong đồng bào di cư, nhiều quần chúng tự giác tỏ thái độ cảm tình với cách mạng, bảo vệ

---

<sup>44</sup> Những sự kiện lịch sử Đảng, tập III - Nhà xuất bản Thông tin lý luận 1985, trang 697, 698.

<sup>45</sup> Tổ 1 khu vực đồng ruộng Bùi Chu đảm nhiệm luôn công tác hậu cứ do đồng chí Bình làm tổ trưởng và các tổ viên: nữ đồng chí Chí, Hai Nà Phái, Bích. Đ/c Hai Voòng đội trưởng trực tiếp phụ trách. Tổ 2 từ Bắc Hòa đến Trà Cổ gồm các đ/c Sinh tổ trưởng, Liên, Hồng, Tư Hiến đội phó phụ trách. Tổ 3 từ Thanh Hóa, Ngũ Phúc và Thái Bình do đ/c Tâm tổ trưởng, Thiệp, Thọ, đ/c Kim đội phó phụ trách.

cán bộ. Tháng 11-1973 tại cánh đồng Sông Mây, một đồng chí cán bộ ở đơn vị hậu cần ra liên hệ nhờ dân mua hàng. Một tên thám báo của sư đoàn 18 trà trộn trong dân đã phát hiện và giương súng định bắn. Một bà má ngay bên cạnh đã nhào đến cầm nòng súng ghì xuống đất nói : “Con ơi con, làm sao mà lính sư đoàn 18 đòi bắn mấy má, mà mày cứ đi cà nhõng vậy" anh cán bộ không nghe cứ đi tới, khi còn cách 15 mét, tên lính xô bà má sang bên và nổ súng. Bà má không sợ hy sinh lại ôm nòng súng ghì xuống đất. Nhờ vậy anh cán bộ đã thoát chạy được vào rừng.

Sau vụ phát hiện được cán bộ cách mạng ở Sông Mây, bọn lính lúc nào cũng hăm dọa đòi bắt bớ đồng bào vì dám quan hệ với cách mạng. Một ông già đã đấu lý với chúng : "Tôi nói cho các cậu biết, đây là vùng của người ta, vùng ngoài kia mới là của các cậu. Không dọa được dân, bọn lính đã kiểm tra gặt gao đồng bào khi ra rẫy. Buổi sáng thừa sơ hở của địch bà con vẫn mang gao thóc, hàng hóa cần dùng vào cho cách mạng. Cơ sở cách mạng tại đây có lần đã sáng tạo tìm cách chở cả xe gao vào rừng. Khi cảnh sát bắt xe lại, anh em cơ sở là phòng vệ dân sự đã can thiệp để xe chạy tiếp vào căn cứ an toàn. Từ tình cảm với cách mạng, bà con ở Bùi Chu, Sông Mây đã chính thức đề nghị quân giải phóng trừng trị bọn lính thường lòng sục, hạch sách gây khó dễ cho đồng bào sản xuất.

Ngay ngày hôm sau bà con đề nghị (tháng 12-1973), lực lượng của xã và đội công tác Hồ Nai đã bố trí đánh diệt gọn một trung đội địch 38 tên. Đồng bào làm cạnh đó không ai bị thương, họ phấn khởi khen hoài : “mấy anh giải phóng đánh giỏi quá, dân không chết mà lính chết sạch", "các anh nói linh quá, bữa trước nói bữa sau đã không một thằng lính nào về".

Mạng lưới cơ sở của Bùi Chu ngày càng được mở rộng, đến mùa lúa thu hoạch, nhiều đồng bào đã sẵn sàng bán lúa cho cách mạng, có gia đình tự đóng góp ủng hộ cách mạng, có gia đình ta thấy ít lúa nên không hái mua, khi đập lúa xong họ để lại 2 giạ và cho 1 đứa bé 10 tuổi ở giữ chùng nào mấy chú giải phóng ra lấy mới được về. Em bé đã ở lại 3 ngày mới gặp được cách mạng ta, em liền nói : "Cô ơi, mẹ cháu bắt ở đây giữ đồng lúa, chùng nào mặt trận ra giao rồi mới được về, cháu giữ đã 3 ngày không ai ra, bây giờ cô lấy dùm". Có trường hợp đồng bào giấu lúa trong đồng rơm ủng hộ cách mạng, nhưng ta lấy sót, hôm sau gặp cán bộ, một cụ già nói ngay "trời ơi, bộ mặt trận chê lúa của tôi hay sao mà không nhận...".

Vụ lúa mùa 1973, bà con ở đồng Sông Mây trúng lớn, bà con đã tổ chức liên hoan cùng đội công tác tại rẫy. Bà con Bùi Chu đã tự giác ủng hộ cách mạng 115 giạ lúa. Chính nhờ làm tốt công tác vận động quần chúng, xây dựng được cơ sở cách mạng, công tác thu mua của hậu cần đạt 600 giạ (hơn 6 lần năm 1972) ở Bàu Hàm. Ở hướng nam lộ 1 thu mua được 1.050 giạ lúa. Có 36 gia đình di cư ở An Bình góp và bán cho cách mạng gần 200 giạ lúa. Ngoài ra bà con cùng làm nghĩa vụ thuế nông nghiệp 3.845.000 đồng.

Song song với củng cố an ninh, phát triển sản xuất vùng căn cứ giải phóng (Cây Gáo - Bàu Hàm), Tỉnh ủy Biên Hòa chú trọng công tác văn hóa xã hội. Cuối năm 1973, tại Cây Gáo tỉnh đã mở trường phổ thông cơ sở của tỉnh do đồng chí Sỹ Huân phụ trách. Trường dạy văn hóa cho các em ở vùng giải phóng và dạy bổ túc văn hóa cho nhiều cán bộ, chiến sĩ, góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần

cho vùng cách mạng kiểm soát.

Từ đầu năm 1974, địch tiếp tục tăng cường kế hoạch bình định ở Biên Hòa, tập trung vùng trọng điểm là Long Thành, Nhơn Trạch, đồng thời địch hết sức chú trọng đánh phá vùng tuyến hành lang chiến lược nằm trên địa bàn huyện Thống Nhất. Mục tiêu trước mắt và hàng đầu của địch là triệt hạ cơ sở cách mạng trong xã ấp, tiêu hao và đánh diệt lực lượng vũ trang bên ngoài, tiến hành phá rừng, phá địa bàn bung dân ra, tăng cường bộ máy kèm kẹp, hình thành các phân chi khu, xây dựng 1 phân đặc khu Hồ Nai, Trảng Bom, tăng cường đồn bót trên lộ 1, lộ 20, lập thêm các trận địa pháo.

Trên địa bàn huyện Thống Nhất, địch bố trí tiểu đoàn 386 bảo an, Ban chỉ huy đóng tại ngã ba Sông Thao, đại đội 1 đóng ở Sông Thao - Bàu Hàm, đại đội 2 ở Bình Lộc sở, đại đội 3 ở Hưng Lộc, đại đội 4 ở ấp Phan Bội Châu và Trần Hưng Đạo (Bàu Hàm 2) dân vệ toàn huyện có 37 trung đội, 49 toán (hơn 600 tên) địch bố trí 3 trận địa pháo Trảng Bom gồm Trung đội 2 khẩu 105 ly, 2 cối 81 ly, Sông Thao 1 Trung đội 2 khẩu 105 ly, 2 cối 81 ly, Dốc Mơ, Gia Kiệm 1 trung đội 2 khẩu 105 ly. Ngoài ra còn tăng thêm 2 đồn bảo an, 8 bót, 5 tua dân vệ.

Riêng vùng Hồ Nai, Gia Kiệm, địch xây dựng 906 đội và toán phòng vệ dân sự với 10.800 tên có trang bị súng, dòn 20 trung đội phòng vệ xung kích ở Gia Kiệm, Gia Tân lên dân vệ, địch còn tổ chức dân lán ra một số đất vùng căn cứ, mở ra khu kèm mới như đưa 60 gia đình ở Hồ Nai về công trường Nước Trong, đưa 500 gia đình ở Quảng Đà về Bàu Cá, Hưng Lộc, 100 gia đình Hồ Nai qua Vĩnh Thanh...

Đầu năm 1974 trên cơ sở tổng kết một năm chỉ đạo, hoạt động, huyện ủy Thống Nhất tiếp tục chủ trương đẩy mạnh đánh phá bình định bằng 2 chân, 3 mũi, kiên quyết chống âm mưu phá rừng cướp đất, giải quyết đất canh tác cho nhân dân ra vùng căn cứ làm ăn, chống bắt lính, bắn pháo, chú trọng hoạt động vùng di cư Thiên chúa, diệt ác phá kèm giành quyền làm chủ nhiều mức độ khác nhau ở ấp Bàu Hàm, Sông Thao, Hưng Nghĩa, Hưng Nhơn, Ngô Quyền, Bàu Xéo, Canh Nông...

Với sự chỉ đạo sát của chi bộ, các đội công tác và cơ sở phong trào nhân dân Hồ Nai, Gia Kiệm đấu tranh chống bắt lính, chống cướp của giết người vô tội đòi ruộng đất đã nổ ra sôi nổi. Đồng bào di cư đã mạnh dạn tố thái độ căm ghét và nhận rõ bản chất chế độ Sài Gòn.

Mở đầu cuộc đấu tranh là ấp Tân Bắc. Tên cảnh sát trưởng và trưởng ấp đã thông đồng dùng thủ đoạn cướp 1 xe hon da của anh Năm Canh và giết chết anh để phi tang. Cơ sở Tân Bắc đã vận động bà con khiêng xác người chết oan đến nhà trưởng ấp để đấu tranh với khẩu hiệu “đả đảo bọn giết người cướp của” được dán lên trên quan tài người chết. Bà con ở Bàu Chu, Bắc Hòa hay tin đã tập hợp và kéo về Tân Bắc hỗ trợ. Cuộc đấu tranh đã tập hợp hàng ngàn dân trong suốt 1 ngày, tên trưởng ấp hoảng sợ chạy trốn.

Tiếp đó, ngày 7-1-1974, nhân dân các ấp Trà Cỏ, An Bình, khu gia binh được cơ sở mật chỉ đạo đã tổ chức đấu tranh chống bọn sĩ quan ngục cướp của dân 70 mẫu ruộng. Sau nhiều lần làm kiến nghị không được giải quyết, hàng ngàn nhân dân đã xuống đường kéo dài từ Trà Cỏ đến Trảng Bom, vừa đi vừa hô khẩu hiệu và làm tắt